

TẬP CHÍ THƯ
QUAN BÀN THẢO

VUI BUỒN
CỦA
NGƯỜI VIẾT BÁO

Thiếu Sơn • Đỗ Nam • Vũ Bằng
Hồ Anh Chương • Phạm Trần

văn
iọc

CỦA KHOA HỌC NHÂN VĂN
• SÁNG TÁC • NGHỆ THUẬT



Nội dung sổ này

- | | |
|---|---------------|
| 1. — Sơ mệnh của báo chí | HỒ ANH CHƯƠNG |
| 2. — Phong Di Vũ Đình Long
ông tiến trong động Tân Dân | VŨ BẢNG |
| 3. — Báo giới và văn học quốc ngữ | THIẾU SƠN |
| 4. — Thế nào là báo lý ?
Thế nào là tin mới ? | ĐỖ NAM |
| 5. — Vui buồn và lo nghĩ
của một tỷ giả hôm nay | PHẠM TRẦN |

Hình bìa :

Những tập chí xuất bản
trong thời tiền chiến 1932 — 1945

- * Chủ biên : PHAN KIM THỊNH
 - * Quản lý : NGUYỄN PHƯƠNG KHANH
 - * Phòng in, xưởng in : 50 Khu C — Làng Báo Chí — Xã An Phú
Thủ Đức — Gia Định
 - * Liên lạc và thư về : 449B, Hai Bà Trưng — Quận 3 — SAIGON
- Đ.T : 41.265

Hồ Anh Chương

I.- Sứ mệnh của báo chí

Ngày nay nói tới sứ mệnh cao cả của báo chí, nhất là báo hàng ngày, không biết đã được mấy người tin. Trong một bản điều tra của tờ Nguyệt san *LA NEF*, xuất bản năm 1950, người ta nhận thấy tới 88% độc giả hoài nghi sứ mệnh của báo chí trong việc thông tin và giáo huấn quần chúng (1).

Ngay hai tiếng *nhà báo* cũng ít khi được dân chúng có thiện cảm. Người ta khó quan niệm *nhà báo* là một người đứng đắn. Đối với họ, nhà báo là hạng nghệ sĩ, phóng dãng, sống cuộc đời dễ dàng và hời hợt.

Trong cuốn *Cochon de Métier* của Renée Gosset, ông Dupont đã diễn tả đúng quan niệm đó khi nói với tác giả :

« Thôi thì các ông đi du lịch luôn luôn. Tôi mà được đi nghỉ như các ông thì còn gì thú bằng » (2).

Quần chúng đã thế. Cả đến giới trí thức thời nào cũng có những người khinh rẻ sứ mệnh của báo chí. Musset đã chẳng coi nhà báo là một thứ tai họa, một chàng ngốc buôn văn du ngủ mấy ngàn anh ngốc khác trong khi họ ăn quà sáng đấy ư ?

Báo chí không những bị hiểu lầm, lại thường bị luật pháp làm khó dễ, nhất ở thế kỷ 16. Một phần tại chính quyền và thần quyền bấy giờ không nhận định rõ tích cách quan trọng của cơ quan ngôn luận, một phần cũng tại một số nhà báo đã quên sứ-mạng của mình, đem ngòi bút phụng-sự tiền-tài hay những bản năng hạ đẳng của lũ

1) La Nef, Août-Septembre 1950, trang 154.

2) Cochon de Métier, trang 15.

đông. Những tờ báo đó đã bị văn sĩ Balzac phê bình như thế này :
« Tờ báo nào cũng là một tiệm buôn, quần chúng muốn mua những lời
lẽ nhuộm màu nào cũng có cả. Nếu như có một tờ báo-người gù, thì
suốt ngày các ông nhà báo sẽ vạch rõ cái đẹp, cái hay, cái cần thiết
của những người gù ».

Trong tình trạng đó không gì khích lệ bằng nghe những bậc
vị vọng có thẩm quyền như Đức Giáo Hoàng Leo XIII hay Pío XI
ca tụng giá trị cao siêu của báo chí. Các Ngài đã tiên đoán rằng :
« sẽ có ngày báo chí trở thành phương tiện độc nhất đem chân lý phổ
biến cho quảng đại quần chúng », gây dựng cho quần chúng một
dư luận.

Jules de la Fosse cũng viết :

« Nếu báo chí có nhiều khuyết điểm, thì báo chí cũng có nhiều
đức hay. Nó là một anh chàng vệ binh nếu không được yêu mến nhất,
ít ra cũng đặc lực nhất để coi giữ pháp luật và công lý, bảo vệ tự do,
và danh dự, cũng như tinh thần liêm khiết của một quốc gia. Nó là
giám thị sáng suốt đối với những người nắm giữ một phần công
quyền. Nó tố cáo gắt gao những chuyện hà lạm và những khuyết điểm
của họ trong việc hành chính và cai trị dân. Nó là một nhân chứng cần
mẫn mỗi sáng kể lại cho quốc dân những hành động và tính tình của
bọn người tại chức, từ ông Bộ trưởng cho tới bác lính tuần phiên ».

Xem như vậy, vai trò của báo chí có thể chia làm hai : thông
tin và giáo huấn. Nói theo J.Bourquin, thì vai trò của báo chí là giáo
dục và chính trị vậy.

Về phương giáo dục, nhà báo phải cố soi dẫn dư luận trong
những bản thông tin về những thực tại chính trị kinh tế và văn
hóa. Dân chúng thời nào cũng ham học hỏi. Đến nỗi người ta có

(Xem tiếp trang 86)

Phong Di Vũ Đình Long, ông tiên trong động Tân Dân

Giới thiệu : Vũ Bằng là một nhà báo tên tuổi từ tiền chiến, hơn nữa ông còn là một trong những người cộng tác mật thiết với ông Vũ Đình Long để xây dựng nên nhà xuất bản *Tân Dân*, và chủ biên những tờ *Tiểu Thuyết Thứ Bảy*, *Tao Đàn tạp chí*, *Phổ thông bán Nguyệt San*, *Truyền Bá*, *Ích Hữu*.

Hôm nay Văn Học ấn hành chủ đề *Vui buồn của người viết báo*, chúng tôi không quên nhờ ông Vũ Bằng viết ít hàng kỷ niệm về những ngày vui buồn của ông, đã làm báo với ông Vũ Đình Long.

Và dưới đây, là những ngày vui buồn trong đời làm báo, viết văn thời tiền chiến của nhà báo Vũ Bằng xin gửi đến bạn đọc.

VĂN - HỌC

Bây giờ hai phe liên hệ đã ra người thiên cô.

Người còn sống, là tôi, nói tốt cho bên nào cũng có tội, cho nên phải nói thật là hơn. Mồ ma Phong Hóa Ngày Nay, luôn mấy năm trời đem ông Vũ Đình Long, giám đốc nhà xuất bản Tân Dân, chủ nhiệm «Tiểu Thuyết Thứ Bảy», «Tao Đàn», «Phổ thông bán nguyệt san», «Truyền Bá» và «Ích Hữu» ra riêu cọt, không có gì đáng nói. Đáng nói là sau vụ «Cô giáo Minh» của Nguyễn Công Hoan, Phong Hóa Ngày Nay đồ quạu, dùng những lời khiếm khã mạ lỵ ông Vũ Đình Long về hai điều này thì tôi thấy là quá trớn: Các ông Nguyễn Tường Long, Nguyễn Tường Tam cho rằng, 1) Ông

Vũ Đình Long không làm việc cho văn hóa, mót đặc không biết gì. 2) Ông Vũ Đình Long đầu độc người đọc báo bằng những truyện kiếm hiệp rẻ tiền, miễn là vét được nhiều 'địa' cho vào túi còn đối với các văn nhân ký giả viết báo cho ông thì ông diệt nghiệt, ai cũng phải than phiền, oán hận.

Vũ Đình Long, ông là ai ?

Trước hết, tôi phải nói ngay một điều : đối với ông Vũ Đình Long, tôi là một người bạn 'kiêm' một người giúp việc, vì trong mười một năm trời liền, tôi là người thợ thạc ông đề trông nom tờ 'Tiểu Thuyết Thứ Bảy', 'Phổ thông bán nguyệt san', 'Lịch sách Tân Dân', 'Truyền Bá' ; ngoài ra lại đọc những bản thảo 'Những tác phẩm hay' để xem nên lấy cuốn nào, bỏ cuốn nào và các phụ trương đính kèm 'Ích Hữu' và 'Truyền Bá'.

Mười một năm trời sống với nhau như anh em ruột thịt, cố nhiên là có cái tốt thì phải biết mà có cái xấu thì cũng không thể bưng bít mãi được, cho nên tôi nghĩ rằng tôi có thể hiểu ông Vũ Đình Long hơn nhiều người khác. Mặt khác, ở đời, ít có những người bạn ăn ở với nhau thủy chung như nhất, kiểu Quán Di Ngô và Bảo Thúc Nha. Phần đông, chung sống với nhau ít lâu thì vì địa vị, nhất là vì quyền lợi, bạn bè thường tìm ra cái xấu của nhau để dựa vào đó mà phiền hà oán trách. Tôi rất có thể vì quyền lợi mà tìm ra được cái xấu cái dở của ông Vũ Đình Long để bây giờ, nhớ đến ông viết ra để kể tội ông, nhưng một lời nói là một giọt máu, tôi không thể làm như thế được.

Là vì bắc cái xấu và cái tốt của ông Long, đến bây giờ — nghĩa là sau hơn ba chục năm không còn gặp nhau nữa — tôi vẫn thấy cái tốt ở ông vẫn nặng đồng cân hơn cái xấu. Người ta có phải là thánh đấng mà hoàn toàn ? Ông Vũ Đình Long, cố nhiên,

cũng như anh và tôi không thể hoàn toàn được, nhưng ở vào một thời buổi như bây giờ, mà gặp được một người có khá nhiều đức tính tốt như ông, kẻ cũng là hiếm có.

Xuất thân là một nhà giáo dạy ở một trường tiểu học ở Hà Đông, ông Vũ Đình Long bắt đầu viết báo từ lúc nước ta mới có Trung Bắc, Nam Phong, Hữu Thanh. Cái văn của ta hồi đó mới phôi thai, đọc nghe lạ hoắc. *... Nghĩ như cái tình thế của quốc dân ta hiện nay, thật không khác một ngôi nhà cũ đồ nát gần hết, còn ngôi nhà mới thì xây dựng chưa xong, bao các vật liệu quý báu của tổ tiên để lại hãy còn phải đề chơ vơ ngoài gió, dầu dãi nắng mưa ... lại cả đến các người trong nhà, trên từ già sộc, dưới đến trẻ thơ, con gái đàn bà, người đau kẻ yếu, cũng vẫn nơi ăn chưa có, chốn ngồi thì không, ngày lun tháng qua, đành mượn dưới bóng cây làm nơi trú ngụ (...)* Cũng như Phùng Bảo Thạch, Tạ Đình Bính, Kể Thương, Hoàng Tích Chu ... ông Vũ Đình Long đã đem lại cho văn chương lúc đó như một hơi thở mới, cũng một lối diễn đạt tư tưởng mới. Bây giờ, tôi quên mất những bài luận ông đã viết, nhưng nhớ rằng vở kịch Việt Nam đầu tiên sáng tác theo kiểu kịch Âu Tây xuất hiện vào hồi đó. Theo tôi, hai ông Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh là những người đầu tiên làm quà cho ta những kịch bản dịch của Âu Tây như *« Le Cid », « l'Avare », « Le misantrophe » ...* mà ông Vũ Đình Long là người đầu tiên đã sáng tác kịch Việt Nam, đăng báo rồi in thành sách. Hai kịch bản đầu của ông là hai cái thành công đáng kể : đó là vở *« Chén thuốc độc »* và *« Tòa án lương tâm »*. Sau này, và mãi đến tận khi sắp mất, ông vẫn đào sâu về môn kịch. Ở kháng chiến về, tục bản tờ *« Tiểu Thuyết Thứ Bảy »*, ông soạn liên tiếp nhiều kịch bản khác, nhưng không phải là sáng tác hoàn toàn như trước nữa mà là *« phỏng theo »* Âu Tây, với một cước chú mới, thí dụ kịch *« Tò Quốc trên hết »* Việt nam hóa kịch Horace của Corneille.

Tại sao lại đề là « Việt nam hoa » chứ không phải phỏng theo hay dịch thuật ? Là vì phỏng theo hay dịch thuật, phần nhiều, theo đúng ý nghĩa, tư tưởng của nguyên tác mà đảng này thì lại thêm ý nghĩa, tư tưởng của người viết vào trong đó. Thí dụ vở kịch « Tồ Quốc trên hết ». Vở Horace của Corneille có nhiều nhân vật yêu nước và có ba thứ yêu nước khác nhau : thứ yêu nước cuồng nhiệt, không suy nghĩ của Horace tức là Lý Việt trong vở « Tồ Quốc trên hết » — thứ yêu nước cao sang của già Horace « Lý Hùng » sẵn sàng hy sinh cho tồ quốc tất cả những cái gì yêu quý nhất đời — thứ yêu nước rất nhân đạo của Curiace « Chẽ Caiêm ».

Trong vở « Tồ Quốc trên hết » Việt-Nam-hóa kịch « Horace » còn một thứ yêu nước thực lực không có trong vở Horace ; đó là thứ yêu nước chống chiến tranh của Lý Thương Minh. Nàng đã nói : « Việt Nam không bao giờ hiếu chiến. Việt Nam chỉ chuộng hòa bình. Các người lạm dụng danh nghĩa Tồ Quốc, đem Việt Nam ra làm cái bung sung để chém giết nhau, để ăn xương uống máu nhau, để làm thỏa mãn cái chí xâm lăng, bất chính ».

Nghiên cứu sâu xa về kịch giúp tay vào nền kịch nghệ Việt Nam không ít, hiểu kịch nghệ hơn ai và trước cả, ai ai mà bảo rằng ông Vũ Đình Long không làm việc cho văn hóa, mít đặc không biết gì, chúng tôi chẳng nói ra thì các bạn cũng đã thấy những lời chỉ trích của « Paong Hóa Ngày Nay » thực đã đi quá trớn nếu không muốn nói là phỉ báng. Nhưng cái tài học và công lao của ông đối với nền văn hóa Việt Nam không phải chỉ nằm vồn vện trong mười mười hai vở kịch sáng tác và Việt-Nam-hóa mà thôi. Một phần lớn công lao của ông đối với văn học nằm ở chỗ ông đã « tìm » ra được nhiều nhà văn nhà báo nhà thơ sau này nổi tiếng, lưu danh trong

1) « Tồ Quốc trên hết » trước khi in thành sách, đã đăng trong T.T.T.B đặc biệt xuất bản ngày 15-3-1949.

văn học sử Việt Nam và cũng chính là ông đã tạo ra những phương tiện cho các văn gia ký giả ấy trình bày được tài nghệ và tư tưởng bằng giấy trắng mực đen đồng thời chế ra những thứ xe chuyên đi tài nghệ, tư tưởng của họ cho phổ biến trong khắp nước.

Bắt đầu nhỏ lắm, nhỏ lắm lắm

Trong khi dậy học ở Hà Đông, ông Long đã tính xa là xin thôi sớm thôi, trước tuổi về hưu, cho nên ông đã lập ở Hà Đông là một hiệu sách nhỏ, lấy bảng hiệu là « Tân Dân thư quán » để cho bà Nguyễn thị Hợi (tức là bà Vũ Đình Long) và một hai cô em bán giấy bút sách vở cho học trò. Phần ông, bắt đầu làm xuất bản với một sáng kiến rất mới (vào thời ấy) là tự treo giải thưởng văn chương để cho các văn sĩ thi nhân gửi bài về, một ban giám khảo gồm có ông và một hai người bạn giáo học khác chọn lựa bài và cho số nhất, số nhì, số ba ... Tất cả các bài được giải từ một đến bảy được in vào một cuốn sách chừng 100 trang ghi « Tập truyện hay của các nhà văn trúng giải văn chương của nhà sách Tân Dân ». Đối với lúc bấy giờ, sáng kiến ấy thực là mới lạ cho nên sách bán chạy và tái bản đến lần thứ ba.

Bây giờ, chắc là cuốn sách ấy không thể nào kiếm được nữa, nhưng riêng tôi — lúc ấy còn đi học sơ - gông ở lít-xê — tôi nhớ rõ là cái truyện trúng giải nhì là một truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan (không nhớ đầu đề là gì) mà tôi đọc thích quá đến nỗi phát bực phải viết thư đến nhà sách Tân Dân chất vấn tại sao một truyện hay như thế mà lại đánh xuống nhì không cho nhất. Tôi cũng nhớ rất rõ là tôi thích truyện của Nguyễn Công Hoan không phải vì nội dung câu truyện, không phải vì văn chương mà chỉ vì một câu pha trò của một anh đàn ông khen một người đẹp bằng một câu tuyệt tác « *en tình bỏ bu con chuột bạch* ».

Được cái đà ấy rồi, Vũ Đình Long tiếp tục công việc xuất bản sách, những cuốn sách bé nhỏ, mỏng manh bán dăm xu, một hào. Lâu ngày tôi quên mất tên các sách ấy rồi, chỉ còn nhớ có hai cuốn : *Trò Đời* (tập I tập II) của Cuồng Sĩ Tạ Mạnh Khải (1) với « Sách dạy đánh châu » của Phong Di Vũ Đình Long, cùng soạn với hai bạn khác (mà tôi quên mất rồi). Nói đến hai cuốn sách sau này, tôi nhận thấy ở ông có hai điểm khác đáng lưu ý :

1) Ông là nhà xuất bản đầu tiên trình bày một cái bìa vẽ tranh hài hước (cuốn *Trò Đời* vẽ ở bìa một cái tàu thuốc phiện, một người so vai rứt cổ đâm đầu vào, ở dưới ghi hai câu thơ : *Cái vành nhĩ tàu cong cong, kẻ vừa ra khỏi người mong chui vào*. Tranh vẽ của Trần Tấn Lộc).

2) Ông cũng là người đầu tiên biết nhìn vào phong trào mà ra sách, đề vừa có thể bán chạy sách, lại vừa có thể giúp ích cho người đọc, tức là hòa hợp thương mại với văn hóa. (Hồi ấy, phong trào đi hát cô đầu mạnh lắm, mà đi hát không phải là lo bù khú ma mãnh với các em như sau này đâu, nhưng đi hát để đánh trống chầu, thưởng thức lời văn đẹp, câu hát hay như các cụ Nguyễn Công Trứ, Tú Xuyện, cụ nghè Văn Đình, Chu Mạnh Trinh v.v... ngày trước).

Nói câu này mà không sợ ai bắt bẻ ông Phạm Quỳnh trước đó cũng có xuất bản một hai cuốn sách trong « *Nam Phong tùng thư* » nhưng chỉ là sách của ông ta soạn ; ông Nguyễn Văn Vĩnh cũng xuất bản hàng chục cuốn khác trong tủ sách « *Âu Tây tư tưởng* » nhưng cũng chỉ là sách do ông dịch, cùng lắm có thêm một cuốn

1) Một nhà văn khôi hài nổi tiếng một thời, chết một cách ai oán ại nhà một người bạn, người đầu tiên viết văn nhái « *Kiểu tân thời* » Xin đọc kỹ về Cuồng Sĩ, trong « *Những cây cười tiên chiến* » của Vũ Bằng — Tập chí Nhân Văn đã xuất bản.

(Xem tiếp trang 66)

Báo giới và văn học quốc ngữ

Giới thiệu : Thiếu Sơn là bút hiệu của nhà văn Lê Sĩ Quý. Ông sinh năm 1908 tại tỉnh Hải Dương (Bắc phần).

Tên tuổi của Thiếu Sơn bạn đọc nước nhà đã biết nhiều trên báo *Nam Phong* do Phạm Quỳnh chủ trương. Trông tờ *Nam Phong*, Thiếu Sơn thường viết phê bình biên khảo văn học.

Năm 1930 ông vào Nam phần và cộng tác viết cho tờ *Phụ Nữ Tân Văn* với Phan Khôi.

Tác phẩm của Thiếu Sơn đã cho xuất bản gồm có :

— *Phê bình và cáo luận* do Nam Ký ấn hành tại Hà nội năm 1933.

— *Người bạn gái* do Cộng Lực ấn hành tại Hà nội năm 1941.

— *Giữa hai cuộc cách mạng* (?).

— *Câu chuyện văn học* xuất bản năm 1944.

Hiện Thiếu Sơn đang sinh sống ở Saigon và có viết bài cho các báo *Phổ Thông*, *Điện Tín* ...

Bài *Báo giới và văn học quốc ngữ* là bài của Thiếu Sơn diễn thuyết ngày 19 Juillet 1933 tại Saigon do Hội Nam kỳ Khuyến học tổ chức.

Hôm nay Văn Học được hân hạnh đăng lại để gửi đến bạn đọc thưởng thức và dùng làm tài liệu để so sánh giữa báo chí xưa và nay.

Chúng tôi xin cảm tạ tác giả Thiệu Sơn và mong rằng sau này trên Văn Học sẽ còn có dịp gửi đến bạn đọc những bài biên khảo phê bình văn học mới của nhà văn Thiệu Sơn.

VĂN - HỌC

Tôi còn nhớ, cách đây trên mười năm, hồi tôi còn tòng học tại Hà Nội, không tôi thứ năm nào là tôi không tới nhà hội Trí Tri nghe diễn thuyết.

Trong những buổi đi nghe diễn thuyết đó, thất vọng cũng nhiều, mà hứng thú cũng lắm. Thất vọng vì câu chuyện vô vị, mà hứng thú bởi câu chuyện có duyên.

Nhưng rốt cuộc rồi sự nghe diễn thuyết đã thành một cái mê của tôi, cũng như trước hồi đó tôi vẫn mê cái lương với chớp bóng vậy.

Đến khi vô trong này, sự mê đó vẫn cứ theo tôi hoài và cứ bắt tôi phải có mặt ở mỗi cuộc diễn thuyết tại nhà hội Khuyến học này.

Nhưng chẳng lẽ có vay mà không có trả? Song trả thì biết trả cách nào? Tôi tưởng chỉ có cách là cũng phải có lần đứng lên nói như người ta vậy.

Lần này tôi diễn thuyết. Mà bài diễn thuyết của tôi nó sẽ đặc biệt hơn hết thầy!... Mà đố các ngài biết nó đặc biệt thế nào?

Đặc biệt vì nó sẽ đứng vào hạng 'bét', để các ngài phải thất vọng, mà tôi nghiệp chó diễn giả rằng: hữu chí mà vô tài, có nợ muốn trả, mà chẳng trả được lấy một phần trong muôn phần cái vốn (ấy là chưa nói đến cái lời làm chi).

Mặc dầu, có sao thì cũng đã lỡ rồi. Đứng lên vậy là phải

nói. Nói không hay, là vì tôi không có tài hùng biện ; diễn không khéo, là vì tôi không giỏi thuật văn chương ; bài không được súc tích phong phú, là vì tôi không phải là bậc đa tri bác học ; và ý không được lưu loát dồi dào, là vì tôi cũng không có được những kỳ tình cao tú.

Tôi biết tôi vậy, nghĩa là tôi đã có tự lượng rồi. Nhưng vì cái ý muốn trả nợ của tôi nó mạnh quá, đã thắng cả mọi sự lo ngại chánh đáng của tôi, mà ra mắt các ngài ở đây đề hầu chuyện cùng các ngài về « Báo giới và văn học quốc ngữ ».

Tôi không phải là nhà làm văn, mà cũng không phải là nhà làm báo, mà dám nói chuyện về báo giới và văn học, ấy lại là một điều không tự lượng nữa.

Nhưng, nói đây không phải nói về cái nghề làm báo hay bàn về cách viết văn, mà tôi chỉ lấy tư cách của một kẻ ham đọc báo và ưa coi sách, muốn đem những sự mình đã tìm thấy, hoặc nghĩ ra ở những cuốn sách mình đã coi, hoặc những tờ báo mình đã đọc trong mười mấy năm nay, thuật lại với thính giả mà thôi vậy.

Tôi vô phúc sinh sau, không được coi tới những tờ báo xuất hiện hồi đầu ở nước Việt Nam ta. Nhưng theo lời của các bậc đàn anh kể lại, thì tờ báo thứ nhất ở nước ta, có lẽ là tờ *Gia định công báo*, chủ trương và biên tập do tiên hiền Trương vĩnh Ký. Báo xuất bản năm 1867, cách đây đã được 66 năm rồi. Kể đó có những tờ *Đại nam Đông Văn nhật báo* (1), *Đăng cổ tùng văn*, *Nông công mìn đàn*, *Lục tỉnh tân văn*, *Đông Dương tạp chí*, lần lượt ra đời, hoặc ở Saigon, hoặc ở Hà nội.

Ba tờ trên tôi không kiếm ra được số nào còn lại mà coi. Tờ *Lục tỉnh* có đã trên 20 năm nay mà hiện vẫn còn sống.

1) Thư viện Nam Ký có trữ được một bản.

Tờ Đông Dương tạp chí xuất thế năm 1914 và chỉ sống tới năm 1918 thì bị đòi ra làm Trung Bắc tân văn và Học báo.

Tuy sống có bốn năm, mà tờ Đông Dương tạp chí ta phải kể là có công lớn trong cuộc xây dựng quốc văn. Đọc Đông dương tạp chí, ta đều nhận thấy tên những nhà văn nếu còn sống thì là đàn anh trong làng báo, kiệu tướng trên văn đàn. Mà nếu đã quá cổ đi rồi, thì cũng còn để cái phương danh hoặc lưu lại chút sự nghiệp.

Những ông Nguyễn bá Học, Phạm duy Tồn, Phan kể Bính tuy người đã khuất mà tiếng hầy còn. Nhất là bộ Hán Việt văn khảo, rút những bài của ông Phan đã đăng trong Đông Dương tạp chí, đến nay vẫn như còn cái ảnh hưởng thâm thiết giữa văn giới và báo giới ta bây giờ.

Còn những ông Nguyễn văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Trần trọng Kim, Nguyễn khắc Hiếu, Dương bá Trạc, v.v... hồi trước hoặc bỏ ngọn bút lông mà cầm cây bút sắt, hoặc nghỉ viết Pháp văn mà viết văn quốc ngữ, đều đã dùng tờ Đông Dương tạp chí làm cơ quan giảng cứu văn học truyền bá tư tưởng, đem những cái sở đắc ở Hán học, Tây học mà khai trí tiến đức cho độc giả quốc dân.

Mục dịch Hán văn của những cái sở đắc ở Hán học, Tây học mà khai trí tiến đức cho độc giả quốc dân.

Mục Dịch Hán văn của những ông Phan kể Bính, Dương bá Trạc, chính đã giúp cho được biết đôi chút cái thú vị của Hán văn. Mục Dịch Pháp văn của các ông Phạm duy Tồn, Phạm Quỳnh chính đã cho ta hay được đôi chút cái tinh thần của Pháp học. Còn những bài lược luận ngắn ngắn của thi sĩ Tản Đà, nó nhẹ nhàng thú vị biết bao ! Lại những tiểu thuyết dịch ở Pháp văn của ông Nguyễn văn Vĩnh, thiệt là ly kỳ hoạt động, đọc tới bất mê, mà càng coi thì càng thích.

Đông Dương tạp chí xuất thế được ba năm, thì *Nam Phong* ra đời, nhằm năm 1917.

Ngoài bìa thấy có in một câu cách ngôn của Roosevelt: « *Il n'y a que ceux qui sont des égaux qui sont égaux* », « Có đồng đẳng mới bình đẳng được ». Phía trái bìa thấy đề cái mục đích của *Nam Phong* như sau này.

« Mục đích báo *Nam Phong* là thề cái chủ nghĩa khai hóa của nhà nước, biên tập các bài bằng quốc văn, Hán văn và Pháp văn, để giúp sự mở mang trí thức, giữ gìn đạo đức trong quốc dân An Nam, truyền bá các khoa học của thái tây, nhất là học thuật tư tưởng Đại Pháp, bảo tồn cái quốc túy của Việt Nam ta, cùng là binh vực quyền lợi, người Pháp, người Nam trong trường kinh tế.

« Báo *Nam Phong* lại chủ ý riêng về sự luyện văn quốc ngữ cho thành một nền quốc văn An Nam ».

Khoan nói tới cái sự nghiệp của báo *Nam Phong* để coi đã có theo đuổi cái mục đích đó được một cách hẳn hoi không.

Ta hãy chịu khó nhận lấy chỗ dụng ý của kẻ đã đề câu cách ngôn của Roosevelt ra ngoài bìa tờ báo. « Có đồng đẳng mới bình đẳng được » là nghĩa làm sao ?

Trước hết phải hỏi : Bình đẳng đây là bình đẳng với ai ? Xin mau trả lời là bình đẳng với người Pháp vậy.

Nhưng bình đẳng sao đẳng ?

Một đẳng là thầy, một đẳng là trò. Một đẳng thì văn minh phú cường, một đẳng thì bán khai yếu đuối làm sao mà bình đẳng với nhau được.

Vậy trước khi muốn bình đẳng với người, phải sao cho đồng đẳng đã. Mà đồng đẳng đây dịch ở chữ *égaux* nghĩa là ngang với người về đủ mọi phương diện : trí dục, đức dục và thể dục.

Báo *Nam Phong* lấy câu đó làm phương châm chính là muốn tự nhận làm cơ quan giáo dục cho người quốc dân vậy.

Song giáo dục là kiêm cả trí, đức, thể, mà người chủ trương và các bạn đồng chí của *Nam Phong* đều chỉ là những văn gia như sĩ nên phần thể dục đành phải chờ tới 15 năm về sau, nghĩa là gần đây mới có cái cơ quan thể thao ra đời gánh vác.

Riêng *Nam Phong* chỉ chuyên "giúp sự mở mang trí thức giữ gìn đạo đức trong quốc dân" mà thôi.

Gần hai chục năm nay không biết tạp chí *Nam Phong* có giúp được chút gì cho sự giữ gìn đạo đức trong dân gian không thì tôi không biết. Chứ thực tình nó đã giúp được sự nở mang trí thức trong quốc dân nhiều lắm.

Trước đây, phê bình ông Phạm Quỳnh ở *Phụ Nữ tân văn* tôi đã có dịp nói tới cái sự nghiệp của tạp chí *Nam Phong*.

"Có nhiều người không biết đọc văn Tây, văn Tàu, chỉ nhờ *Nam Phong* hun đúc mà cũng có được cái trí thức phổ thông, tạm đủ sinh hoạt ở đời. Có nhiều ông đồ Nho chỉ coi *Nam Phong* mà cũng hiểu qua được đôi chút cái tinh thần văn hóa của Đông Á."

Song như vậy có phải là đã đủ khiến cho An Nam có được cái trình độ tinh thần ngang với người Pháp đủ đồng đẳng được với người mà cùng nhau bình đẳng chăng?

Thưa không. Chẳng cứ một tờ *Nam Phong*. Cho ngay mười tờ *Nam Phong* cũng không dễ dàng gì gây nên được cái sự nghiệp lớn lao như vậy.

Cái giáo dục của *Nam Phong* chỉ là cái giáo dục phổ thông, cái giáo dục giản yếu mà thôi.

Dẫu coi nó mà biết được văn học sử nước Pháp hay luân lý học nước Tàu, hoặc đọc nó mà biết chủ nghĩa của Voltaire, hoặc

thuyết Rousseau, hay xem nó mà biết được cái triết lý uyên nguyên của nhà Phật, cái đạo học quân tử của Nho gia, song những cái trí thức vẫn còn là giản yếu sơ lược lắm. Ta còn phải hưởng một cái giáo dục nào trên cái giáo dục đó, vừa sâu hơn, vừa rộng hơn, mới khả dĩ hy vọng tới những sự đồng đẳng, với bình đẳng được.

Bởi vậy mà trong quốc dân người nào có chí cầu học đều phải hoặc biết chữ Tây, hoặc biết chữ Tàu, sở đắc ở Tây học hay Hán học mà mới thành được những phần tư trí thức của xã hội.

Tuy nhiên, những phần tư trí thức này, khi ra hành động rút cuộc vẫn chịu ảnh hưởng của *Nam Phong*. Nhưng cái ảnh hưởng này không phải là ảnh hưởng ở tinh thần mà là ảnh hưởng ở văn thể.

Nam Phong còn có « mục đích tập luyện văn quốc ngữ, cho thành nên một nền quốc văn ».

Cái mục đích đó, nếu không đạt được hẳn thì *Nam Phong* tưởng cũng đã gần theo được tới nơi.

Những nhà hồi trước đã tập luyện quốc văn ở Đông Dương tạp chí, khi qua viết *Nam Phong* đã thành nên thầy dạy quốc văn. Mà những ông thầy dạy quốc văn này cũng đã đào luyện được nhiều ngọn bút tài tình trong những bạn trí thức của tân học, cựu học, mà đem vô cho văn giới, báo giới biết bao nhiêu kiện tướng tinh binh.

Trong lúc trên tạp chí *Nam Phong*, ông Phạm Quỳnh và các bạn đồng chí của ông làm việc cho quốc văn thì ông Nguyễn văn Vĩnh vẫn chủ trương tờ *Trung Bắc Tân Văn* và chuyên dịch tiểu thuyết trứ danh của Đại Pháp.

Ông Quỳnh nói : « Tiếng ta còn thì nước ta còn ». Mà ông Vĩnh cũng nói : « Nước ta sau này hay, dở là nhờ ở chữ quốc ngữ ».

Nhưng văn ông Quỳnh thì khúc mắc thâm trầm mà văn ông Vĩnh thì phò thông giản dị. Hai lối văn khác nhau là vì hai tính cách khác nhau, nhưng cũng bởi hai ông, mỗi ông đều có chuyện khác nhau cũng bởi hai ông, mỗi ông đều có chuyện khác nhau đem ra nói với quốc dân độc giả.

Ông Quỳnh ưa nói triết lý, ông Vĩnh thích kể chuyện đời. Ông Quỳnh hay giảng cứu về học thuật tư tưởng mà ông Vĩnh chỉ diễn dịch những tiểu thuyết ngụ ngôn.

Bởi câu chuyện của ông Quỳnh cao kỳ nên văn của ông cũng cao kỳ. Bởi câu chuyện của ông Vĩnh sông sẽ nên văn của ông cũng sông sẽ. Nhưng sông sẽ không phải là tầm thường, thô kệch, huống cái sông sẽ của ông nó thần tình hoạt bát biết bao nhiêu.

Nhân vậy, nên tuy cùng theo đuổi một mục đích mà mỗi ông đều có một cái ảnh hưởng khác nhau.

Văn ông Quỳnh đã ảnh hưởng tới những lối văn nghị luận xã thuyết, triết lý và khảo cứu. Mà văn ông Vĩnh đã ảnh hưởng tới những lối văn tự thuật, tiểu thuyết, trào phúng và ngụ ngôn.

Với hai cái ảnh hưởng đó văn giới Việt Nam lại chịu thêm một cái ảnh hưởng nữa là cái ảnh hưởng của thi sĩ Tản Đà.

*Nửa đời chính độ tớ đương chơi,
Chơi muốn sao cho thật sướng đời,
Người đời ai muốn chơi như tớ,
Chơi cứ bằng văn mãi chưa thôi.*

*Chơi văn sướng đến tớ là thôi.
Một mảnh trăng non chiếu cỏi đời,*

*Văn vận nước nhà đương buổi mới,
N hư trắng mới mọc tơ còn chơi.*

(Còn Chơi)

Thú vị thay ! Chơi mà cũng gây nên ảnh hưởng nghĩ như ông Nguyễn khắc Hiếu thực cũng đủ sống một đời.

Ông chơi; chơi với người trong mộng, chơi với bạn cung trăng, chơi với non cao, nước biển, chơi với Thượng đế Ngọc hoàng chơi bằng con mắt mỹ thuật, chơi bằng mối tình thi nhân, chơi bằng tưởng tượng mơ màng, chơi bằng thần giao cách cảm.

Nhưng hề chơi tới đâu thì có thơ tới đó, mà hề thơ ra tới đâu thì được người đời say mê thưởng thức tới đó.

Cái ảnh hưởng của ông là đối các bạn làm thơ, mà trong văn học là đối với lối văn tả cảnh đạo tình vậy.

Văn học quốc ngữ chính là phôi thai nhờ ba cái ảnh hưởng đó mà lần đầu khởi sắc mới trong vòng hai chục năm nay.

Tới đây tôi có một điều muốn các ngài nên nhận kỹ cùng tôi là ở các nước văn minh tân tiến thì văn học đều có trước báo chí, mà ở nước ta thì chính lái nhờ báo chí xây dựng nên văn học.

Những nhà trí thuật ở nước ta nếu không xuất thân ở báo giới thì cũng luyện tập cây viết ở một vài cơ quan ngôn luận, hoặc đã chịu ảnh hưởng về văn thể của báo chí quốc văn.

Tiếp theo với những tạp chí tân văn ta đã thấy lần lần có những thư quán, tùng thư, thư xã, văn xã, xuất bản nhiều sách lắm quyền cũng có giá trị hẳn hoi. Tỷ như Tân Dân thư quán của ông Vũ đình Long (1), phần nhiều xuất bản tiểu thuyết, Tân Đà thư cục xuất bản văn thơ của ông Nguyễn khắc Hiếu. Cồ Kim thư

1) Đón đọc Văn Học số chủ đề Vũ Đình Long đang ấn hành.

xã và Việt Văn thư xã của các ông Nguyễn văn Ngọc, Trần lệ Nhân, Trần trọng Kim, Bùi kỷ, chuyên phát dương cái tinh hoa cổ học và sưu tập những tục ngữ phong dao cũng như thơ văn cổ.

Ông Phạm Quỳnh cũng có cái *Nam Phong* từng thư đề đề xuất bản những bài khảo cứu có giá trị của ông đã đăng ở *Nam Phong*.

Ông Nguyễn văn Vĩnh cũng có cái *Âu Tây tư tưởng* đề xuất bản những công trình cổ điển phiên dịch ở văn học Pháp.

Song cũng biết bao nhiêu các nhà văn sĩ không có từng thư văn xã gì ráo mà cũng có được lắm công trình rất có giá trị về tư tưởng văn chương.

Tuy nhiên, cái phong trào quốc văn đó mới chỉ là ở ngoài Bắc mà thôi, hồi đầu chưa có ảnh hưởng mấy tới văn giới Nam kỳ.

Cũng thời kỳ đó, Nam Kỳ chịu ba ảnh hưởng:

1) Ảnh hưởng ở tiểu thuyết Tàu.

2) Ảnh hưởng ở tiểu thuyết Tây.

3) Ảnh hưởng ở cái sự nghiệp văn chương của ông Paulus Của và của tiên hiền Trương Vĩnh Ký (1).

Sau khi văn quốc ngữ đã thấy dùng đến trong dân gian thì các nhà nho cũ đua nhau dùng nó mà dịch các tiểu thuyết Tàu như *Phong Thần*, *Thủy Hử*, *Chinh Đông*, *Chinh Tây*, v.v...

Lần lần Tây học một ngày một thâm nhập một sâu, tiểu

1) Tiên sinh, người làng Vĩnh Thành, huyện Mi-lý, tỉnh Vĩnh Long (Nam Kỳ) tiên sinh biết 27 thứ tiếng ngoại quốc và trong đám Toàn cầu thập bát văn hào, tiên sinh dự thứ 17, tiên sinh là người trước nhất làm quyền (Pháp - Việt tự điển), sinh năm 1837, mất năm 1898 hưởng thọ 61 tuổi.

thuyết Tây một ngày một nhiều người ham đọc, thì ta lại thấy những tiểu thuyết như những tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh, Phú Đức ra đời và được đọc giả hoan nghênh lắm.

Song dầu là dịch ở truyện Tàu hay rút ý ở tiểu thuyết Tây mà cái ảnh hưởng về cái văn thể vẫn phải chịu một phần lớn ở hai bộ tự vị Paulus Của và Trương Vĩnh Ký, nhờ đó mà văn chương Nam kỳ mới ít lắm lỗi hơn tiếng nói Nam kỳ. đề dự bị sẵn mà tiếp đón cái phong trào quốc văn ở Bắc đưa vào.

Như trên tôi đã nói, cái phong trào đó, hồi đầu chưa ảnh hưởng mấy tới Nam kỳ ta. Nhưng lần lần nhờ có báo chí đưa vào mà người Nam mới lưu ý đến văn Bắc.

Tới đây ta lại nên qui công cho tạp chí *Nam Phong* vì trước tiên chính nó là cái cơ quan được người Nam kỳ đọc tới.

Tôi có mấy ông bạn nay đều đã có tên tuổi trên văn đàn, là những ông Đông Hồ (1), Trúc Hà và Trọng Toàn. Mấy ông này phải kể là tri kỷ của *Nam Phong* trước nhất ở Nam kỳ. Từ hồi *Nam Phong* xuất bản cho đến bây giờ không một số nào là các ông không đọc rất kỹ lưỡng chăm chỉ, vì chính các ông đã nhận nó là một cái cơ quan để luyện tập quốc văn cho các ông.

Chẳng những thế, sau khi các ông đã sở đắc ở đó rồi, các ông lại còn dùng nó làm sách giáo khoa cho cái *Trí đức học xá* mà các ông đã lập ra ở Hà tiên nữa.

Trí đức học xá là một cái trường tư thực chỉ chuyên dạy quốc văn, dạy tại chỗ cũng có, mà dạy bằng thư cũng có, mục đích của các ông là muốn hưởng ứng theo cái *phong trào quốc văn* ở ngoài Bắc, mà cố động cho người ta biết yêu mến chữ quốc ngữ, trong khi tập cho người ta biết dùng nó mà làm việc cho xã hội quốc gia.

1) Thơ ông Đông Hồ, Nam Ký xuất bản năm 1933.

Ông Đông Hồ mỗi khi biên thư cho tôi đều dùng một thứ giấy có in một cây bút lông, một quản bút sắt, xéo qua bốn chữ *Trí Đức học xá* và một bài thi ở kể bên rằng :

- *Riu rút đàn chim kêu.*
- *Cha truyền con nối theo,*
- *Huống là tiếng mẹ đẻ.*
- *Ta có lẽ không yêu • ?*

Phải, ông yêu tiếng mẹ đẻ, ông thương tiếng mẹ đẻ, ông coi nó là cái quốc túy, ông nhận nó là cái quốc hồn, mà nghĩa vụ của ông là phải yêu mến thiết tha, thành tâm phụng sự lấy nó vậy.

Tuy nhiên cái ảnh hưởng của văn học Bắc kỳ đối với Trí đức học xá ở Hà tiên thì là sâu xa đậm thắm, chứ đối với văn giới Nam kỳ vẫn chưa thấm thía vào đâu.

Tôi còn phải chờ một cái cơ hội đưa tới. Cái cơ hội đó là cái phong trào quốc gia, hồi năm 1925 và năm 1926.

Cái án Phan Bội Châu ở Bắc, cái tang Phan Tây Hồ ở Nam chính là dịp cho báo chí quốc âm cả Nam lẫn Bắc, đua nhau mà nói chuyện chính trị, lại cũng chính là dịp cho văn học chan chứa những tư tưởng quốc gia, tràn đầy những chủ nghĩa cách mạng.

Các báo ngoài Bắc đua nhau dịch văn Lương Khải Siêu, các báo trong Nam đua nhau viết văn cổ động. Đồng thời lại có Nam Đồng thư xã, Cường học thư xã, Nữ lưu thư quán v.v... Chuyên viết những sách đề cổ động dân tâm, tuyên truyền chủ nghĩa, được quốc dân hoan nghinh biết bao nhiêu.

Những dịp như dịp đó chính rất có ảnh hưởng đến sự thống nhất của văn học Việt Nam.

Hồi đó từ Nam chí Bắc, quốc dân đều nuôi chung một

cái thị dục, là được nghe chuyện quốc sự cho đỡ thèm, và đều ôm chung một cái hoài bão là sẽ có được cái tương lai vô cùng tốt đẹp.

Cái thị dục đó, báo giới đã làm cho nó được thỏa mãn. Và cái hoài bão đó văn giới đã có công xây dựng nên.

Trong thời kỳ ấy, chẳng còn phân là báo Nam hay báo Bắc sách Bắc hay sách Nam, hễ báo nào nói nhiều chuyện đó là ham đọc, sách nào kể nhiều chuyện đó là ưa coi.

Rồi lần lần thành quen mà sau khi thời cuộc đã qua rồi thì văn học đã hầu như hiệp nhất mà hai làng báo Nam — Bắc cũng như muốn sáp nhập lại là một kêu chung là báo giới Việt Nam.

Chẳng những tờ Thần Chung được nhiều độc giả ở khắp hết ba kỳ, mà Phụ nữ Tân văn buổi đầu cũng có biết bao nhiêu tri âm khắp cùng trong nước.

Tờ Thần Chung ta còn có thể cho là chịu ảnh hưởng của thời cuộc. Chứ tờ Phụ Nữ tân văn thì chỉ nhờ ở cái thể tài về văn chương mà thôi.

Cái thể tài đó là nhờ ngọn bút rần rỗi của ông Phan Khôi và ở sự chủ trương khôn ngoan của ông Đào Trinh Nhất.

Ông Phan Khôi người Trung kỳ.

Ông Đào Trinh Nhất người Bắc kỳ.

Mà hai ông nhập tịch vào làng báo Nam kỳ đều có được cái địa vị vẻ vang và cái ảnh hưởng xa rộng.

Phải chăng bởi độc giả trong Nam đã quen coi văn Bắc, hoặc các ông này đã biết sửa theo giọng Nam ?

Theo ý tôi thì hai lẽ, lẽ nào cũng có hết, mà lẽ dưới chính cũng có một cái giá trị ngang với bề trên.

Ông Phan Khôi có nói chuyện với tôi rằng ông vào trong này cả thầy hai lần, lần đầu trợ bút ở Lục Tỉnh Tân văn mà rồi phải ôm bút trở về, vì những điều ông viết ra độc giả chẳng ai thêm hiền tới.

Về nhà, ông còn luyện tập quốc văn thêm một độ nữa rồi vào chuyển thứ hai thì viết ra đã có ngư ời tri âm thưởng thức.

Theo lẽ trên, thì lần thứ nhất, độc giả Nam kỳ vì chưa quen đọc văn Trung Bắc mà không hiểu văn ông Khôi.

Theo lẽ dưới thì lần thứ hai ông Khôi đã chịu sửa theo giọng Nam mà được người hiểu biết.

Cùng với ông Phan Khôi và ông Đào Trinh Nhất còn biết bao nhiêu ông khác nữa, như những ông Bùi Thế Mỹ, Bút Trà, Hồng Tiên v.v... đều là những người ngoài vào đây mà đều là những tay kiện tướng trong làng báo quốc âm.

Chẳng những các ông đã có cái học thức tài ba đủ làm khởi sắc báo Nam kỳ mà các ông lại còn là những cái động lực cho sự thống nhất của văn chương Việt Nam nữa.

Ông Phan Khôi đã bao lần la lớn lên rằng : không có văn Nam kỳ, mà cũng không có văn Bắc kỳ, chỉ có văn Việt Nam thôi. Văn nào là văn Việt Nam ?

Thưa chính là văn của các ông, tôi vừa kể trên đó.

Các ông là người ngoài vào đây, trước hết các ông phải hi vọng những thồ âm ở xứ sở các ông, rồi các ông cũng không dám dùng nhiều những thồ ngữ Nam kỳ, vì các ông phải chiều lòng hết thầy độc giả mọi nơi, nơi chôn rau cắt rốn lẫn chỗ gánh vác việc đời.

Vì vậy mà văn ở báo Nam kỳ ta phải công nhận là đứng

đần và phò thông hơn hết, vừa ít có những thờ ngữ, thờ âm, lại vừa ít sai những chữ thường dùng trong ngôn ngữ.

Mà cái sự viết trúng chữ này chẳng những đã có ảnh hưởng đến văn giới Nam kỳ mà thôi, lại còn ảnh hưởng đến cả văn giới và báo giới Bắc kỳ nữa. Chịu khó đọc kỹ các báo chí sách vở ngoài Bắc mới xuất bản gần đây, ta phải nhận thấy rằng đã đờ lỗi nhiều lắm, vì những chữ x hay s, ch hay tr, g hay d, nh hay l ... là những chữ người Bắc hay lẫn lộn luôn.

Ngoài ra, báo giới Nam kỳ lại còn thêm được hai điều công dụng :

- 1) Một là cõ độ ng cho sự hữu ái giữa đồng bào ba xứ :
- 2) Hai là giúp cho bạn thanh niên tân học một cái lợi khí để làm việc cho xã hội quốc gia.

Nội trong các thính giả ngồi đây, tôi chắc cũng có một số đông các anh em Trung Bắc. Mà trong số các ông đó, tôi chắc cũng có nhiều người phải phàn nàn như tôi về cái óc phân chia giữa xã hội ta này.

Biết bao người Trung Bắc vào đây, hoặc vì ngôn ngữ bất đồng, hoặc vì lợi quyền tương phản, mà bị nhạo báng, khinh khi hoặc bị thù hiềm ghen ghét.

Vẫn biết cái số người có óc phân rẽ đó là một số ít song không phải ít quá không đủ cho ta lưu ý tới mà phải có sự phàn nàn.

May thay ! Sự đáng phàn nàn đó, báo giới đã có công chữa sửa, mà cái số ít người khó chịu, đó chịu cái ảnh hưởng của báo giới mà càng ngày càng ít mãi đi.

Những bài nói chuyện về lịch sử cho ta biết được cái cỗi rễ chung của chúng ta : những bài nói chuyện vì thời thế, cho ta

biết được cái cảnh ngộ chung của chúng ta ; những bài nói chuyện về mọi nỗi thiên tai thủy潦, khiến ta phải thương tâm vì đồng bào nòi giống ; những cuộc nghĩa quên đề chân tế xã hội, bắt ta phải đem lòng công đức mà giúp đỡ vào những nạn nước, nạn dân... nhất thiết đều có ảnh hưởng đến tâm hồn tình cảm của ta, nhất thiết đều như xúi ta, biều ta, phải bỏ hết mọi cái tiểu lợi hư danh mọi mối tư tình tư dục, mà cùng nhau thờ chung một cái lý tưởng thâm thiết, nuôi chung một cái nguyện vọng cao xa.

Cái lý tưởng thâm thiết đó, phải chăng là cái lý tưởng quốc gia ? Cái nguyện vọng cao xa đó, phải chăng là đối với sự tiến hóa của nhân quần xã hội ?

Cái ảnh hưởng của báo giới đối với quần chúng, nó mạnh mẽ sâu xa như thế, lẽ nào những bậc trí thức trong nước không biết lợi dụng nó đề thi thố cái tài ba học vấn của mình ?

Bởi vậy cho nên gần đây, biết bao nhiêu các bạn thanh niên tân học, đua nhau luyện tập quốc văn đề viết sách, làm báo, ngõ hầu có đem những cái sở trí sở thức mà truyền bá cho độc giả đồng bào.

Chẳng nói chỉ những người như ông Diệp Văn Kỳ, ông Cao Văn Chánh, là những người đã sẵn có cây viết quốc văn trước khi xuất dương du học, về nước ngày nào là có thể dùng nó làm việc ngày nấy.

Còn biết bao nhiêu ông khác, xưa rày chỉ quen viết văn Tây, nay cũng trở lại mài cây viết quốc văn mà xin vào trong làng báo quốc ngữ.

Ví dụ : ông Nguyễn Phan Long ở Đuốc Nhà Nam, ông Trương Vĩnh Tống ở Tân Á, ông Nguyễn Văn Nhã, ông Nguyễn Văn Nho, ở Đồng Nai tạp chí. Lại ví dụ ông Nguyễn Văn Tạo, ông Nguyễn An Ninh ở Trung Lập, vừa mới khuất dạng gần đây.

Như vậy, là chữ quốc ngữ đã thắng được chữ Tây, cũng như trước kia chữ Nôm đã được ông cha ta dùng thế cho chữ Tàu vậy. Song chữ nôm thì tới thế kỷ thứ 13 mới được Hàn Thuyên và Nguyễn sĩ Cổ dùng đến, và phải những ba bốn thế kỷ về sau mới thiết là đặc dụng.

Còn chữ quốc ngữ của ta bây giờ, chỉ mới trong vòng 20 năm nay mà đã mau có được cái địa vị vẻ vang vô cùng. Nó không còn là thứ chữ riêng cho mấy bác văn sĩ thất học, mấy ông đồ nho lỡ thời, mà nó đã được các ông tây học đứng dẫn sủng ái và cần dùng tới nó vậy.

Thế là quốc ngữ đặc thắng ! Mà sự đặc thắng này, không những ta đã thấy ở báo giới Nam kỳ mà thôi. Cả báo giới Bắc kỳ cũng thấy bày ra cái hiện tượng khả quan đó nữa.

Cách đây độ mười năm, có hai bạn thanh niên, một người là sinh viên trường cao đẳng, một người làm nghề viết báo, hai người rủ nhau bỏ học, bỏ nghề trốn nhà qua Pháp. Nhà làm báo đó là ông Hoàng Tích Chu ; người sinh viên đó là ông Đỗ Văn. Ông Văn học nghề nhà in. Ông Chu học nghề làm báo. Trong khi hai ông đang học ở Pháp, thì một người bạn khác vẫn tháng tháng gửi tiền trợ cấp. Ông này là ông Lê Hữu Phúc, giáo sư trường Trung học Albert Sarraut.

Hai ông kia sắp thành tài về nước, thì ông này cũng sửa soạn đi Tây. Qua Tây, ông học ở Aix en Provence chuyên về văn học và triết học.

Ông Chu và ông Văn tính chờ ông bạn này về thì chung nhau mở một tờ báo sắp đặt công việc như sau này : Ông Chu lo sự quản lý, ông Phúc lo bộ biên tập, ông Văn lo việc ấn loát.

Lập một tờ báo mà dụng công đến thế, cái chí mới đáng

phục biết bao ! Rủi ông Phúc học nghiệp gần thành thì đã quê người gửi xác.

Thành ra cái *Đông Tây tuần báo* của hai ông Chu—Văn ra đời thì việc đầu hết là viết bài khóc bạn.

Tuy vậy, mà cái đời của báo *Đông Tây* nó cũng vẻ vang lắm sao ! Ông Chu há chẳng phải vì nó mà chết đấy ư ? Mà cái cảm tình của quốc dân đối với ông Chu tưởng cũng là một sự thưởng công xứng đáng cho ông đã ra tờ *Đông Tây* để gây nên một sự cải cách lớn trong làng báo Bắc kỳ.

Cải cách về ý tưởng không mấy, song cải cách về văn chương và hình thức của tờ báo thì nhiều.

Cái văn của ông Chu là dựa theo cái cú pháp văn Tây, mới đầu có hơi trái tai phần nhiều độc giả Âu nam, bị nhiều người nổi lên công kích. Nhưng lần lần người ta cũng chịu nó là một lối văn rất thích hợp cho sự viết báo mà đua nhau tập theo nhiều lắm.

Ông Trần tấn Thọ, chủ báo *Tân Thiếu Niên*, năm ngoái vào chơi trong này, nói chuyện đến văn ông Chu cũng phải thú thật với chúng tôi rằng chính báo ông văn phản đối với *Đông Tây* luôn luôn mà vẫn không qua được cái ảnh hưởng văn thể của nó.

Sự cải cách về văn chương viết báo đã đành là công của ông Hoàng tích Chu. Song sự cải cách về hình thức tờ báo chính là nhờ ở ông Đỗ Văn vậy.

Ông Đỗ Văn mà ta thấy ít người nói tới, tưởng chính là người có công nhiều hơn hết, đối với báo giới Bắc kỳ, vì ông đã giúp cho sự ăn loát có mỹ thuật, cho sự xếp đặt được khả quan, nhờ đó mà tờ báo có được cái hình thức tốt đẹp đủ để gọi lòng mỹ cảm của độc giả, trợ lực cho cái thể tài của nó biết bao nhiêu.

Những tờ báo như tờ *Đông Tây* hồi trước, hay những tờ

Trung Bắc tân văn, Hà thành Ngọ Báo bây giờ, nếu có được cái hình thức mỹ thuật là nhờ có ông Đỗ văn đã tự nguyện bỏ chức giáo sư vì ông học ở ban cao đẳng sư phạm mà xoay về máy móc.

Câu chuyện tôi vừa kể trên đó là cốt đề dẫn chứng rằng các bạn thanh niên tân học bây giờ đối với công việc xã hội đã tận tụy sốt sắng biết bao nhiêu, và báo giới quốc âm đã giúp cho những cái chí hướng đó không phải là ít vầy.

Song nếu tờ báo đã thành nên cái phương tiện độc nhất của thanh niên, thì trái lại thanh niên cũng giúp cho báo giới được khởi sắc lên nhiều lắm.

Những ai thường hay phàn nàn về cái trình độ báo giới Việt Nam, là những người-bi quan, hay chỉ so sánh mình với những nước vầu mình đã tấn hóa trước mình hàng bao nhiêu thế kỷ. Chứ nếu chịu khó ngó tới thời gian ngắn ngủi mà nó đã trải qua thì báo giới quốc âm của mình chính đã tấn bộ một cách mau chóng lạ thường.

Tuy nhiên, mỗi sự tấn hóa đều có sự biến cải. Biến cải ở tính cách cũng như biến cải ở công dụng vầy.

Những tờ báo lớp đầu, như tôi đã nói phần nhiều là cơ quan văn học, mà những tờ báo bây giờ lại không phải là những cơ quan văn học nữa.

Việc văn học trả lại cho văn học mà tờ báo còn có nhiều công việc phải làm.

Việc thông tin là việc cần hơn hết. Kể tới phải có những bài xã thuyết về các vấn đề thiên cận, các bài bình luận về cuộc diện hoàn cầu, các bài trào phúng lý thú về những điều mắt thấy tai nghe, các bài đoản thiên ý vị về nhân tình thế thái, nghĩa là những cái gì nó có một cái giá trị nhất thời đủ thỏa mãn được cái thị

hiếu của số đông độc giả mà chẳng mất giá trị về tư tưởng văn chương.

Bởi vậy cho nên các nhật báo bây giờ mới đua nhau ra phụ trương văn chương mỗi tuần, dồn đăng vào một kỳ đặc biệt những lai cáo của các thi nhân văn sĩ gởi đến mỗi ngày mà không thể đăng được.

Lại cũng bởi thế tuần báo và tạp chí cũng mỗi ngày một nhiều và như có ý chú trọng về văn học nhiều lắm.

Tuy nhiên, dầu là phụ trương văn chương hay là tạp chí văn học, cũng không đủ gây thành một cái văn học cho mỗi nước.

Văn học một nước là căn cứ ở cái lượng và cái phẩm những công trình trứ thuật của các nhà văn sĩ.

Cũng như báo giới, văn học Việt Nam cũng đã tấn bộ, song không tấn bộ được mau như báo giới. Mà nguyên có chẳng phải vì hiếm người tài, nhưng chỉ những người tài thường hay 'mắc kẹt' vô báo giới.

Xin các ngài chớ vội cười tôi về hai chữ 'mắc kẹt' vì chỉ hai chữ đó là mới đủ dùng để diễn được cái ý tôi muốn nói mà thôi.

Như các ngài đã biết, viết báo bây giờ đã trở nên một nghề mà là một nghề chẳng những đủ nuôi sống người ta, lại còn đủ làm cho người ta được nên danh nên giá nữa.

Muốn làm nghề đó đã đành không phải là dễ, song nghề chẳng bao giờ không trọng dụng kẻ có tài.

Mà phải chi các ông đó quyết tâm vô làm báo thì chẳng nói làm gì. Đằng này các ông hồi đầu viết báo chỉ định luyện tập quốc văn hay dùng thử ngòi viết mà rồi thấy có kẻ hoan

nghe, có người dung nạp là xung vô đội nhà nghề mà mắc kẹt luôn ở đó.

Có người mắc kẹt vì sinh kế mà cũng biết bao nhiêu kẻ mắc kẹt bởi hiệu danh. Rồi phải lo tới công việc nhà in, phải làm tới công việc sửa bài, phải đi phỏng vấn chuyện này, điều tra vụ khác công việc đa đoan, ngày giờ ràng buộc, còn đâu mà học hành tra cứu, còn đâu mà trứ thư lập ngôn ?

Vả sự viết báo với sự làm sách, không phải hai công việc giống nhau.

Nhà làm báo cần phải thông minh hoạt bát mà nhà làm sách cần phải uyên bác công phu. Nhà làm báo dùng tư tưởng ít hơn dùng tri giác, đề mau hiểu mau biết những chuyện mắt thấy tai nghe. Mà cái tư tưởng lại là cái phần cốt yếu của các nhà trứ thuật văn gia, nhờ nó mà có được những công trình bất hủ.

Về văn cũng vậy : Văn viết báo cốt cho nhẹ nhàng suông sẻ, nên có khi vô vị vô duyên lại cũng có khi lôi thôi cầu thả. Còn văn viết sách cần phải chải chuốt, cần thận, lại cũng có khi phải gọt dũa công phu, vì vậy mà lắm cuốn sách chỉ sống nhờ về văn thể.

Nhà báo không phải là thua sút nhà văn, nhưng mỗi bên đều cần phải có một cái tài khác nhau. Tài khác nhau phần nhiều là vì cái sở trường mỗi người một khác. Nhưng cũng có khi cái nghề nghiệp nó thay đổi cái sở trường mà đưa người ta đi trên những con đường mà cái thiên tài phải đưa ta đi tới.

Thật vậy. Tôi thấy rất nhiều người nếu chịu kiên tâm trì chí theo đuổi cái sự nghiệp văn chương thì sẽ có được cái tương lai rực rỡ, mà chỉ vì mắc kẹt vô báo giới nên đành phải cùng néo dan díu suốt đời, để cho văn học phải chịu điều thiệt hại.

Mặc dầu, cái hiện tượng đó đã đành có ảnh hưởng tới văn

giới nước nhà, mà tưởng cũng chẳng đủ thành nên một cái trở lực lớn lao cho sự tấn hóa của nó.

Dẫu chậm bước hơn báo giới trên đường tấn bộ, song văn học Việt Nam cũng đã thấy khởi sắc lên nhiều về đủ phương diện.

Trước hết ta thấy cái số sách xuất bản một ngày một tăng cái số thư quán thư xã một ngày một nhiều, thì ta đã thấy nó tấn về cái lượng. Huống trong cái lượng đó lại cũng có bao nhiêu tác phẩm có giá trị hẳn hoi.

Xin khởi nhắc tới cái *Nam phong tùng thư* của ông Phạm Quỳnh và cái *Âu Tây tư tưởng* của ông Nguyễn văn Vĩnh, mà chỉ xin kể qua ít bộ sách có giá trị, như tiền thuyết thì có những bộ: *Quả dưa đỏ*, *Nho phong*, *Tổ Tâm*, *Kim anh lệ sử*, *Người vợ hiền*, *Tình mộng* v.v... Thi ca thì có những tập thơ của các ông: Nguyễn khắc Hiếu, Trần tuấn Khải, Đông Hồ... Sách học thì có những bộ *Cổ học tinh hoa*, *Hán học danh ngôn* của hai ông Trần lê Nhân và Nguyễn văn Ngọc v.v... Song có giá trị hơn hết ta phải kể tới hai bộ *Việt Nam sử lược* và *Nho giáo* của ông Trần trọng Kim cùng bộ *Hán Việt tự điển* của ông Đào duy Anh.

Cái sự nghiệp của ông Trần là đối với sử học và cổ học, như tôi đã có dịp nói trong bài phê bình ông ở P.N.T.V. (1) Còn cái sự nghiệp của ông Đào là đối với cái tiền đồ của văn chương quốc ngữ.

Ai cũng biết văn quốc ngữ ta mới thành lập nên còn nghèo nàn túng thiếu. Mà cái nghĩa vụ của các nhà văn là phải làm cho nó được phong phú sức tích thêm lên. Muốn vậy có hai phương pháp:

- 1) Một là sưu tập các tiếng thường dùng ở dân gian.
- 2) Hai là nhập tịch vào văn quốc ngữ những danh từ cổ, văn Tàu, văn Nhật.

1) Đón xem Văn Học chủ đề Trần Trọng Kim.

Cái phương pháp thứ nhất đã được thiết hành ở các cuốn tự vị của những ông cổ đạo Barbier, Génibrel, hay của những ông Paulus Của, Trương vĩnh Ký v.v...

Cái phương pháp thứ hai, ông Phạm Quỳnh là người trước tiên đã xài tới và cũng đã công dụng cho quốc văn được nhiều. Song chính bộ Hán Việt từ điển của ông Đào duy Anh ra đời mới là thực hành cái phương pháp đó được một cách hoàn toàn viên mãn.

Phải, văn chương mà không được phong phú súc tích thì văn học cũng không thể nào tấn hóa được tới chỗ cao thâm. Huống hồ sự học bây giờ một ngày một mở mang, nhân tài bây giờ một ngày một thêm nhiều, thì những cái tư tưởng cao, những cái kiến thức rộng lại càng cần phải đủ chữ mà biểu diễn nó ra.

Chẳng những triết lý của nhà Phật, đạo lý của nhà Nho, đã có người đem ra giảng cứu, mà kinh tế học, xã hội học cho đến hư linh học, siêu hình học cũng đã thấy xuất hiện ra ở văn học nước nhà.

Những danh từ như : thượng tầng kiến thiết, hạ tầng cơ sở, nhân sinh quan vũ trụ quan vũ trụ quan, luận lý học, mâu thuẫn thuyết, v.v... mà ta thường thấy dùng ở những bài khảo cứu rất là có giá trị về triết lý học, hay xã hội học, chính là những cái danh từ không thể không có được cho một cái tinh thần đã từ chỗ giản dị đi tới chỗ cao thâm.

Đã đành cái trình độ mới chỉ là một cái trình độ của một hạng người trí thức trong nước, xong nếu nó đã phát biểu ra ở văn học thì nó tất phải có ảnh hưởng đến cái trí thức của quần dân độc giả.

Quốc dân không phải là ai ai cũng có thì giờ tiền bạc cấp sách vô trường hay xuất dương du học. Song nếu vì vậy

đành đề cho đại đa số đồng bào phải cam tâm thất học thì nước nhà sao có thể văn minh tấn hóa mà theo kịp bằng người?

Bởi vậy cho nên sự tài bồi văn học chính là cái nhiệm vụ chung của hết thầy chúng ta.

Nước ta sau này hay dở là nhờ ở chữ quốc ngữ. Vì chỉ có chữ quốc ngữ là có thể phổ thông cho khắp cùng trong nước, số người biết chữ quốc ngữ một ngày một nhiều, mà sự quốc ngữ cũng rất là dễ dàng mau chóng

Song biết chữ quốc ngữ há đã thành nên được người có học ư?

Muốn nên người có học phải là người biết nghĩa lý biết phán đoán, biết những điều trí thức của nhân loại cổ kim, biết những cái tinh thần của văn minh Âu Á biết cái hoàn cảnh của mình ở, biết cái lý tưởng mình thu đề tự kiểm lấy con đường mình đi cho nó lý thú đối với mình, có bổ ích đối với người mà không đến nỗi là hư sinh vậy,

Một cái học như thế, không phải hề biết chữ quốc ngữ là sở đắc được đâu.

Chữ quốc ngữ chẳng cho ta được cái học nào cả. Chữ quốc ngữ chỉ là cái lợi khí cho ta tìm kiếm sự học mà thôi

Tìm ở đâu? Kiếm ở đâu?

Thưa chính là tìm kiếm ở hai làng, một làng tên là báo giới quốc âm; một làng tên là văn học quốc ngữ.

Báo giới quốc âm là chỗ để tiếp rước lấy những tin tức năm châu, những phong trào thế giới, ngõ hầu ta có thể nhân đấy mà thêm sự kiến văn, nhờ đấy mà thêm điều kinh nghiệm.

Song những việc xảy ra ở hiện tại chẳng phải vô cớ mà sinh,

lại cũng không phải khi không mà có. Tự nó vẫn có những nguyên nhân tiềm tàng, nhưng lý do bí ẩn, chỉ có sự học là có thể khám phá được thôi.

Học lịch sử nhân loại cho thấu đáo cho có thể nhân chuyện trước mà đoán được chuyện sau. Do tư trào nhân sinh mà xét cứu, ta càng thêm rõ đường đi của lịch sử loài người.

— Song những chuyện lý thú như thế tôi không coi được sách Tây, sách Tàu, mà tôi cũng không đọc được văn Anh, văn Nhật, thì tôi làm sao mà biết được kia chứ?

— Vậy mà anh có biết văn quốc ngữ không?

— Biết.

— Nếu biết văn quốc ngữ thì anh có thể dùng nó mở cửa vào chơi trong làng văn học Việt Nam. Mới vào, có lẽ anh cũng hơi bị thất vọng, vì những lời tôi ca tụng nó từ nãy tới giờ vẫn không đủ che lấp được cái vẻ sập sệ nghèo nàn của nó, để anh thấy rằng nó chưa đủ thỏa mãn được cái chí cầu học anh. Song tôi lại nhắc lại với anh rằng:

Nó mới thành lập được trên hai chục năm nay mà được vậy đã là khá lắm rồi.

Nó sẽ theo thời gian mà còn tấn bộ, vì ta đã thấy có những bậc đa tài túc học đường gia công trì chí mà tô điểm cho nó được phát đạt mãi lên..

Trước kia, ông cha ta đã đem những tư tưởng tính tình của mình mà cống hiến cho văn học Tàu, nhưng văn học Tàu cũng không vì đấy mà thêm tăng giá trị.

Gần đây, các nhà Tây học cũng nô nức đem văn tài thi cảm của mình mà cống hiến cho văn học Pháp, nhưng văn học Pháp cũng không vì đó mà tấn tới hơn lên.

Đến nay ta đã thấy cảm cảnh cho sự học muốn viết nhờ mà hồi cổ đến chữ quốc ngữ của ta.

Ta biết chỉ nó là có thể dùng làm cái lợi khí phổ thông cho sự giáo dục học văn của dân chúng đồng bào.

Ta đã chịu đem những cái sở đắc của Hán học Tây học mà diễn dịch ra quốc văn, theo những các qui mô phương pháp của người mà tạo thiết ra những công trình trứ thuật, ấy nghĩa là ta đã biết đem những vật liệu lương thảo, dùng những kiểu mẫu tối tân mà tu bổ cái làng văn học Việt Nam của ta đó.

Rồi cái làng đó một ngày một nguy nga, lộng lẫy một ngày một rực rỡ trang nghiêm, ấy chính là cái danh giá của chúng tộc mà cũng chính là cái nguyên động lực cho sự tấn hóa của xã hội Việt Nam.

THIỆU - SƠN

(Trích Phê bình và Cảo luận
từ trang 106 — 136)

CÁC BẠN TRẺ ĐANG SAY MÊ VĂN NGHỆ CÁC BẠN SINH VIÊN BAN BÁO CHÍ

Nhớ tìm đọc :

TÔI LÀM BÁO

Hội ký của mười nhà báo tên tuổi VN :

**TAM LANG • PHÙNG BẢO THẠCH • CHU TỬ
HOÀNG CỪ • VŨ BẰNG • TẾ XUYÊN • TRẦN
TẤN QUỐC • PHẠM CAO CÙNG • NAM ĐÌNH**

○ Một tài liệu đầy đủ hình ảnh, bút tích của mỗi tác giả với những tâm sự vinh nhục trong nghề báo.

● Tác phẩm quy tụ những ký giả tên tuổi nhất làng báo VN từ tiền chiến đến hiện đại.

Văn Học xuất bản

Thế nào là báo lạ ? Thế nào là tin mới ?

Giới thiệu : Đồ Nam là bút hiệu của nhà báo Vũ Bằng. Ông sinh ngày 3-6-1913 tại Hà nội. Bước chân vào làng báo đầu tiên là tờ An Nam tạp chí do Tản Đà chủ trương. Rồi đến tờ Hữu Thanh tạp chí, Trung Bắc Tân văn, Tương Lai, Cộng Lực và Tiểu Thuyết Thứ Bảy cùng Trung Bắc chủ nhật. Hai tờ T.T.T.B và T.B.C N, Vũ Bằng đều làm thư ký tòa soạn, cho nên ông đã được giao dịch với rất nhiều văn thi sĩ tiền chiến.

Ngoài các tạp chí, tuần báo trên, Đồ Nam đã cộng tác thường xuyên và ký nhiều bút hiệu như Vũ Bằng, Tiêu Liêu, Thiên Tướng Đồ Nam. Các nhật báo thời tiền chiến và hiện đại ông cũng cộng tác rất nhiều và thường giữ nhiệm vụ cố vấn cho tòa soạn, nên ông không bao giờ đứng tên.

Hiện nay, ông vẫn sinh sống bằng ngòi bút, và cộng tác thường xuyên cho tạp chí Văn Học và một vài báo khác.

Những tác phẩm mà Vũ Bằng đã xuất bản hơn 30 cuốn. Riêng những tác phẩm viết về tiểu thuyết và báo chí gồm : có *Lọ văn*, *Khảo về tiểu thuyết* do Phạm văn Tươi xuất bản ; *40 năm nổi lảo* do Nam Chi xuất bản ; *Những cây cười tiền chiến* do Nhân Văn xuất bản ; *Nhà văn lảm chuyện* do Nhân Văn xuất bản. Ngoài những tác phẩm thuộc loại hồi ký biên khảo trên, ông còn sáng tác nhiều truyện ngắn và dài.

Dưới đây là một bài của nhà báo Đồ Nam viết về những kinh

nghiệm và những câu chuyện vui, buồn trong đời làm báo mà ông đã trải qua để gửi đến bạn đọc Văn Học thưởng thức. Và chúng tôi thấy những bạn sắp bước vào làng báo có thể đọc và rút kinh nghiệm bước đường mà bạn đã chọn.

VĂN - HỌC

Chưa bao giờ báo chí lại phồn thịnh như bây giờ. Kể cả những tờ báo tồn tại chín mươi năm và những tờ báo ra chỉ một hai ngày hay vài bốn tuần, hiện nay ở nước ta cũng có chừng hơn bốn chục báo hàng ngày, còn tuần báo, tạp chí, nguyệt san, bán nguyệt san thì có cả trăm và nhiều hơn thế nữa. Nhưng các báo đó có gì khác biệt nhau không? Nói thật công bình thì báo hàng ngày cũng như báo định kỳ hầu như đều giống nhau. Báo này có vẻ chạy thì báo khác bắt chước y như thế, báo này có mục xét ra có ăn độc giả thì vài ngày sau báo khác bắt chước liền, cũng mở những mục tựa tựa thế, chỉ thay đổi đi chút ít. Tựu trung, báo ở nước ta ít có một 'dấu' riêng, một linh hồn riêng, một nét riêng khả dĩ phân biệt được báo này với báo khác. Do đó, có nhiều độc giả nói rằng về báo hàng ngày đọc một tờ báo cũng đủ, vì tờ nào cũng giống tờ nào, đại loại tin của thông tấn xã ngoại quốc, tin trong nước, bình luận thời cuộc, còn trang trong thì quanh đi quẩn lại mấy mục: văn nghệ trẻ, mai - bê - bi, tin lạ thế giới dịch thuật mấy cuốn sách hay mấy tờ báo bàn đến chiến tranh ở Việt Nam.

Còn báo hàng tuần?

Có hai loại: chủ đề hay không chủ đề nhưng rút lại thì cũng giống nhau, nếu không có truyện ngắn truyện dài thì lại có một hai ba bài luận, ngoài ra toàn là bài chêm như giải đáp tâm sự, chuyện lạ thế giới, vấn đề tình dục, làm thế nào có con, hay tại sao đàn bà lại lãng tính mà đàn ông thì liệt dương.

Có lẽ chính vì báo hàng ngày cũng như báo hàng tuần không có một màu sắc riêng một lập trường dứt khoát hay một nội dung đặc biệt nên có người cho rằng bao sự tiến bộ của báo chí hiện nay chỉ là giả tạo vì báo chí không có cái lạ, mà báo cần phải có cái lạ luôn luôn.

Thiên hạ chi sự vô kỳ bất hữu

Cổ ngữ ta có câu : « Thiên hạ chi sự vô kỳ bất hữu » (Trong thiên hạ chẳng thiếu cái lạ gì không có). Các bạn quen mắt với báo chí Tây Nam xuất bản ở nước ta mà chúng ta thường đọc, đó tưởng rằng báo chí trong thế giới chẳng qua cũng chỉ thế mà thôi.

Tập « La correspondance politique et littéraire của ông Rocher xuất bản ở Pháp gần đây cho biết trong thế giới có nhiều tờ báo lạ không thể tưởng tượng được, cả về hình thức lẫn nội dung, mới nghe tưởng là chuyện bịa nhưng chính lại là chuyện thực.

Theo ông Rocher người ta vẫn tưởng tờ báo hàng ngày lớn nhất là những tờ như « Washington Post », « New York Times »... nhưng thực ra trông niên giám báo chí không có cho mấy tờ đó là báo lớn nhất mà lại cho báo « Post Pispach » ở Huê Kỳ là tờ báo hàng ngày lớn nhất.

Tờ này sống lâu lên làm lão làng (xuất bản được hơn ba mươi năm) mỗi ngày xuất bản hơn 100 trang lớn, gồm tất cả 1.120 cột báo, trong đó có chừng 600 cột về phần quảng cáo.

Trái lại tờ « Pilote » lại nhỏ không tưởng tượng được. Đó là một tờ báo hàng ngày xuất bản ở eo biển Tores, xuất bản trên một cù lao giữa đại dương khuôn khổ chỉ có một tờ giấy hơn ba tấc vuông mà in có một mặt.

Có một hồi nhiều người tưởng rằng tờ « Le Petit bleu » xuất bản ở Pháp là tờ báo nhỏ nhất thế giới, nhưng lắm, vì tờ báo hàng ngày này xuất bản ở quận Lot et Garonne bề cao lên tới 3 tất bốn phân mà bề rộng tới hai tất hai.

Báo nào bán mắc nhất thế giới ?

Thì cũng lại là một tờ báo ở Huê kỳ vốn là một nước « quái thai » trong thế giới sinh ra toàn những thái cực. Tờ báo bán mắc nhất thế giới là tờ « Klondyke Morning Post » xuất bản ở Dawson City, xứ có nhiều mỏ vàng. Báo này xuất bản hàng tuần, mỗi số bán lẻ tới 37 phật lạng cũ, giá đồng niên tính là 1.900 phật lạng, tính theo giá bạc bây giờ, sơ sơ cũng độ gần 4.000 đồng bạc Việt Nam một số.

Báo nào in ít nhất, in nhiều nhất ?

Nói về số báo in nhiều thì chẳng cứ ở nước ta mà cả hoàn cầu đều có những tờ báo xưng mình xuất bản hàng mấy vạn, mấy triệu, nhưng chẳng có gì làm bằng chứng cho ta biết chắc họ có in tới số đó thực không. Nhưng có một điều — theo ông Rocher — mà người ta biết chắc chắn là có thật thì ở nước Nga, về thời hoàng đế Nicolas II, có một tờ báo mỗi ngày chỉ in vồn vẹt có ... một số mà thôi.

« Tờ báo xuất bản một số » này in ra chỉ cốt đề dăng lên Nga Hoàng xem cho biết tin tức hàng ngày trong thế giới và trong nước. Chắc hẳn triều đình biên tập báo này sửa đổi tin tức, cố ý dấu Nga Hoàng sự thực. Như trước đây người ta đã dấu Tổng thống Ngô

Đình Diệm và bây giờ vẫn còn dẫu các lãnh đạo quốc gia. Cho nên, thuở ấy Nga đánh nhau với Nhật thua liểng xiểng và trong nước mạnh nha biến loạn mà Nga Hoàng vẫn tỉnh bơ không biết gì.

Những tờ báo kỳ cục

Có nhiều tờ báo kỳ cục, buồn cười và quái đản. Như ở Balê 50 năm trước, có người xuất bản được ít kỳ một tờ báo lấy tên là '*Journal des Raccourcis*' (Tờ báo của những người bị cắt đầu), tự xưng là cơ quan của những tù bị xử tử. Ngay trong số một, có lời rao như sau : 'Nhà báo xin tặng một năm báo không lấy tiền cho tất cả những tử tù nào đem đầu mình lại cho tòa soạn.

Cũng trong thời kỳ ấy, ở nước Pháp và Anh còn lắm tờ báo lạ lùng ngộ nghĩnh không kém gì tờ mới kể trên, như 'Báo của những người ngu' (*Journal des Abrutis*), 'Báo của những người nuôi vịt', 'Báo của các ông bị vợ cho mọc sừng' (*Journal des Cocus*).

Họa báo lạ nhất

Đến như họa báo thì lạ nhất là tờ '*Daily pictures*' của ông Garrick xuất bản ở Saint Louis nước Mỹ. Nó là báo hàng ngày, xuất bản trên 16 trang lớn, chỉ in toàn hình ảnh và tranh vẽ, chớ không có một bài văn, một tin tức nào bằng chữ. Báo này được nhiều người hoan nghênh như người ta hoan nghênh các *Comics* của Mỹ bây giờ. Những người này phần nhiều là những phần tử ít học, những người nghiện tin tức, nghiện trau dồi kiến văn, nhưng bận công việc quá không có thì giờ đâu xem tin tức dài giòng, tả cảnh lồi thoi, nhai đi nhai lại một tình ý, một chi tiết, chỉ xem hình ảnh đủ rồi.

Tờ báo trình bày lạ nhất

ta đã thấy có những tờ báo to bằng cái chiếu (bích báo) nhưng tờ báo in ngang (chớ không in dọc như các báo thường, những báo in đủ các mẫu cầu vồng (mà bây giờ có vài tờ báo ở đây cũng tí toe bắt chước). Nhưng tất cả đều không lạ. Theo ông Rocher thì tờ báo « *La toundra* » xuất bản ở Nga, hồi còn chế độ quân chủ. Báo này xuất bản được vài tuần thì bị cấm, có một đặc điểm là số nào in ra cũng để chừa lại mười mấy cột báo trắng. Để làm gì vậy? Để cho người đọc chuyển tay nhau, ai biết việc gì mới lạ trong thế giới hay trong nước thì ghi vào đó rồi trao cho người khác xem. Nào phải ai cũng biên chép những chuyện đáng ghi đâu. Có kẻ đem những việc tồi phong bại tục trong nhà người ta ra phanh phui, có người ghi lại những pha làm tình còn « mùi » hơn « Cậu chó », lại có người làm thơ đều tán gái công khai thành ra báo ấy không được xuất bản nữa. Ở Châu Mỹ La tinh cũng có một vài tờ báo để chừa những cột trắng như thế. Bọn da đen ở châu này có nhiều báo riêng của họ đáp ứng đúng nhu cầu và đòi hỏi của độc giả, xem vừa khoái tâm hồn mà lại vừa « xả hơi » trong khi ngồi tiệm hút tót, coi chơi. Cách xếp đặt có nhiều kiểu lạ lùng và như trên kia đã nói, cũng chừa vài cột báo để cho độc giả ghi bài của họ. Lắm khi khoảng trắng ấy cũng có những bài hay, nhưng phần nhiều thì toàn là những chữ kỳ quái, không có ai đọc nổi.

Tờ báo nhi đồng lạ nhất

Ở nước ta hiện nay theo nhiều người thông thạo thì có hai loại báo Cloy đó là báo chuyên nói về tình dục và hai loại báo nhi đồng. Chúng tôi không bàn về loại trên vì đó là phạm vi hiệu của bộ thông tin nổi tiếng là đạo đức, không ngớt bảo vệ thuần phong mỹ tục. Chúng tôi chỉ nói về loại báo nhi đồng. Các báo nhi

đồng đều làm theo lối *comic* nghĩa là chỉ toàn tranh, không cần lời lẽ văn chương gì hết, còn nội dung thì là những chuyện giật gân phong thần, những chuyện Na tra, Bát giới, Tề thiên Đại Thánh, Cô gái Đồ Long, Chú Thòong... Các báo ấy giống nhau như hệt, không có một tờ nào có lấy một cái đặc thù.

Tại châu thành Lexington ở Kentucky nước Mỹ, có một tờ báo nhì đồng lạ nhất tất cả ban biên tập đều là thiếu nhi chính công chủ bút mới có chín tuổi còn trợ bút từ 8 đến 11 tuổi, từ 12 tuổi trở lên bị coi là ... già ! Báo này — vẫn theo ông Rocher — có 300 độc giả mua dài hạn. Ngoài những tin tức về thể thao, xã giao và chơi tem trên báo lại cả bài nghị luận thời cuộc nữa !.

Làm báo lạ chưa đủ, phải có tin tức lạ

Những báo vừa kể trên kia là những báo lạ trong thế giới mà nước ta chưa thấy. Nhưng làm báo lạ chưa đủ cho báo chạy muốn cho báo chạy, cần phải có những mục lạ — mà trước nhất là hàng tuần cũng như hàng ngày cần phải có tin tức lạ. Bạn X.Y.Z kể lại câu chuyện sau đây :

Bạn tôi làm phóng viên cho một tờ báo hàng ngày. Một hôm nọ, trước cái nhăn nhó của ông chủ báo, vì thấy không có tin tức gì mới lạ cho báo mình đăng, bạn tôi nghiêm nhiên gọi người chụp ảnh và nói :

— Mau mau đem máy ảnh đi theo tôi.

— Lại có việc quan hệ hay án mạng ở đâu đấy ?

— Ở đâu ! Đề tôi về đốt nhà giết vợ tôi, anh chụp ảnh tôi

viết bài cho báo ta ngày mai có tin quan hệ và nhanh chóng.

Cổ nhiên là một câu nói khôi hài.

Nhưng trong câu nói khôi hài ấy, có chứa một cái ý vị chưa

Nghệ thuật lấy tin dưới mắt Eugène Lyons

Năm 1965, một thông tin viên ngoại quốc tiếng tăm của Mỹ, Eugène Lyons cùng 16 nhà viết báo đại danh hiệp nhau biên tập một quyển sách dày 411 trang, nói về nghệ thuật đi lấy tin, nhất là tin ở thiên hạ.

Những chuyện thuật trong cuốn sách này, chắc ai xem cũng lý thú, không riêng gì các bạn chuyên nghề lấy tin. Vì mười mấy nhà báo Mỹ, mỗi người tự biên chép lấy sự kinh lịch và những điều sở kiến sở văn của mình với nhiều tài liệu phong phú, sự tích ly kỳ, nếu họ không nói ra thì không ai có thể tưởng tượng được.

Ta nên biết một người đi lấy tin thiên hạ, nhiều lúc hiềm trở gian nguy, đến sinh mạng họ đổi lấy một cái tin mới lạ để cho các người nằm khên ở nhà cũng biết trong thế giới có việc biến động gì. Sự sinh hoạt của người đi nước ngoài lấy tin thường khôn được thư thái chút nào. Lại còn gặp phải lắm sự trở ngại : nào là bị nhà đơng cục nước ngoài kiểm xét tin tức nào là khó khăn về hoàn cảnh không quen và ngôn ngữ bất đồng. Thế mà sau khi tiếp được mệnh lệnh của ông chủ một vài tiếng đồng hồ, người đi lấy tin ngoại quốc phải xách va ly lên máy bay, hay đáp tàu biển để tới khách địa tha hương. Nếu ở cái xứ mà mình đến nơi đang có chiến tranh thì mình phải luồn lọt đi theo quân đội xông pha ở chỗ rùng bom mìn đạn ; phải ở mấy quán trọ dơ dáy, ngủ rùng, ngủ bụi, làm mỗi cho muỗi rệp, phải ăn uống cực khổ, mà giây phút nào tính mạng cũng có thể bị nguy. Nói riêng về chiến tranh ở Đông Dương, tính tạm dốt tay cũng đã có tới vài chục thằng thông tin viên, nhiếp ảnh gia bị chết mất xác; chết banh thây hay mất tích ... Nhưng người này chết đi

có người khác lên thay, không cần gì hết miễn lấy được tin tức cho mau cho đúng và dùng phương pháp rất lạ để gửi về nhà báo.

Ông Eugène Lyons nói rằng vớ được một tin tức lạ, một tin tức đặc biệt trọng yếu còn khó gặp trăm lần trúng số độc đắc. Có tin vớ được hoàn toàn nhờ nơi trí sáng kiến hay kiên tâm; có tin nhờ nịnh nọt, o bế những tin vớ được hoàn toàn do nơi vận mạng.

Một tin lạ nhất thế giới: việc nhường mỏ dầu cho Rickett

Hồi thế chiến thứ nhì lúc Ý bắt đầu xâm chiếm A-Bít-Xi ni, vua Hailé Selassie muốn tránh cho đất nước đau khổ và quyền lợi của mình bị tiêu ma, ký một bản giao kèo với công ty dầu hỏa «Oil company» của Mỹ, đem một nửa mỏ dầu và nguồn lợi của nước Á giao cho công ty ấy khai thác; phòng sau Á có mất về tay Ý thì cái phần đã bán cho Mỹ tức là của Mỹ, mà trong đó nhà vua cũng được hưởng, không lọt được vào tay nước Ý.

Việc này hai bên giao thiệp hết sức bí mật, chẳng một người nào, Á cũng như Mỹ, được biết. Không hiểu làm sao nhà viết báo James Mills lại vớ được tin đó đánh điện ngay về cho nhà báo ông ta làm ở Mỹ đăng toẹt ngay lên trang nhất, và lấy đầu đề là «Về việc nhường mỏ dầu cho Rickett». Báo Mỹ loan tĩa này ra, làm rung động cả thế giới, ai cũng đều cho là tin lạ xưa nay chưa từng có.

Thuật lại vụ này trong cuốn «Nghệ thuật lấy tin» của Eugène Lyons sau này thông tín viên James Mills tiết lộ rằng ông ta vớ được tin lạ ấy hoàn toàn do một sự ngẫu nhiên.

Chính người ký hợp đồng là Rickett không hiểu vì mưu

thuật gì, hay vì 'lên cơn' hoặc là say rượu đã đem chuyện ấy nói rõ cho ông ta và một bạn đồng nghiệp Anh nghe. Liền ngay lúc đó, ông đánh điện về Nữ Ước cho nhà báo ông làm, nhưng nhà báo nghĩ là việc quái kỳ, sợ là tin vịt, không dám đăng ngay. Nhà báo đánh điện sang Á. Bít Xi Ni bảo ông James Mills 'chéch' lại và tìm chứng cứ. Ông này lập tức trả lời rằng chính người ký hợp đồng với vua Halilé Selassié đã nói ra, bấy giờ nhà báo mới tin và loan tin này trên báo. Và đọc tin ấy cả nước Mỹ cho là một tin lạ nhất, trọng yếu nhất trong năm 1936.

Cũng có tin cần chế tạo

Cũng có tin trọng yếu, người ta dụng tâm chế tạo ra : có tin tức trước rồi sự thực mới đến sau, thí dụ điển hình là vụ khinh khí cầu Zeppelin tháng 10 năm 1923 bay qua Đại Tây Dương lần thứ nhất và qua tháng 9 năm 1929 bay vòng quanh hoàn cầu lần thứ nhất. Các tin ấy đều do một phóng viên tên là Korl Von Wiegand (thông tin viên của hệ thống vĩ đại W.R.Hearst) tung ra. Sau khi tung tin này ra ít lâu, báo giới đại vương Hearst, giao thiệp rồi xuất tiền đài thọ hai cuộc bay qua Đại Tây Dương và vòng quanh thế giới, vì thế lúc bấy giờ chỉ có những báo nằm trong hệ thống của W.R.Hearst mới có tin đặc biệt ấy đề đăng ra trước nhất.

Farson, một thông tin viên bịp

Tới lượt ông Farson, người lấy tin cho báo *Chicago day News*, thuật chuyện ông sang Ấn Độ giữa lúc có phong trào Gandhi đang sôi nổi và Thánh Gandhi bị bắt hạ ngục. Ông kể rõ tình hình biến động và chi tiết vụ Gandhi bị bắt viết thành một điện tín dài hơn 2000 chữ, đem ra bưu điện để gửi về nước Mỹ.

Mấy sở kiểm xét của chính phủ Anh lập ở Ấn Độ hồi ấy giữ bức điện tín lại không chịu đánh đi.

Ông Farson kêu nài không được, liền nghĩ ra một kế : bịp rằng mình sẽ đánh giầy thép qua Luân Đôn cho ông bạn quen là nghị viên Mỗ ở Quốc Hội Anh nhờ ông ta đem việc câu lưu điện tín ra chất vấn chính phủ.

Kỳ thật, ông Farson chỉ đưa hơi bịp bợm dọa sằng. Những viên sĩ quan Anh phụ trách kiểm xét điện tín sợ chuyện này đem ra nghị viện lôi thôi, đành phải để cho đánh bức điện của ông Farson về Mỹ.

Trong quyển sách của nhà báo Euyène Lyons còn kể nhiều chuyện lý thú đại khái như thế, chắc hẳn các nhà viết báo đều đã đọc nhưng đọc giả thì nhiều người chưa biết và cần phải đọc. Đọc rồi, ta sẽ thấy tình trạng và phương pháp lấy tin của các báo xứ ta còn cần phải bổ túc và kiện toàn hơn nữa. Nhưng báo lạ, tin lạ chưa đủ, chúng tôi còn lạ một điều này nữa ; chúng tôi còn lạ một điều này nữa các ông chủ báo muốn báo mình nhiều tin hay, nhưng không hiểu vì lý do gì lại không dám tốn tiền và không biết hậu đãi những người nhà nghề lấy tin. Có người bảo là tại vì số báo ở nước ta tiêu thụ ít quá, chi nhiều mà thu không mấy nên không dài thọ được nhiều.

Việc đó, chỉ có các ông chủ báo biết, và nếu quả như thế thật, ta cũng nên buồn cho triển vọng báo chí nước ta, mặc dầu là có tiến bộ hơn hồi tiền chiến.

ĐỒ - NAM

(6-7-71)

Vui buồn lo nghĩ của một ký giả hôm nay

Giới thiệu : Phạm Trần là bút hiệu của Phạm văn Đại,, một ký giả tên tuổi hiện nay cộng tác với nhiều báo hàng ngày ở thủ đô (Sự Thật, Chuông Việt, Xây Dựng, Tự Cường, Đồng Nai), ở ngoại quốc (Asahi của Nhật) và một vài thông tấn xã như AFP, VOA, VTX.

Biết rằng anh là người có thẩm quyền để nói về nghề ký giả cùng các mảnh khoé săn tin, làm báo lúc này, chúng tôi đã tìm anh nói chuyện và nhờ viết một bài cho 'Văn Học' để nói lên vui buồn, thắc mắc, vinh nhục của một ký giả hôm nay.

Phạm Trần tặng bạn đọc bài này, theo tinh thần một bài nói chuyện của anh tại ban Báo Chí Học Viện Đại Học Dalat vào một ngày cuối năm 1970. Phạm Trần có ghi nhiều nhận xét mới của anh thu lượm được chính trong lúc này.

VĂN - HỌC

Làm báo !

Hai chữ rớt vào tai tôi cách nay 10 năm, nó xa lạ và mông lung vô cùng. Bởi lẽ lúc bấy giờ, tuy có dịp đọc qua nhiều sách vở nhưng tuyệt nhiên, trong đời tôi chưa được đọc một cuốn sách nói về nghề làm báo ở xứ ta. Vì vậy, tên tuổi những người làm báo đã chiếm một phần trong tâm tưởng tôi chẳng khác gì những văn nhân thi sĩ mà mọi người, đều cảm phục thiên tài của họ.

Tôi thán phục những người làm báo vì lúc bấy giờ, tôi vẫn

chưa biết làm cách nào mà họ có thể biết được một chuyện chưa xảy ra hay tường thuật thật hấp dẫn, rùng rợn hay thật đầy đủ những vụ hai chị bán thịt chém nhau giữa chợ chỉ vì chuyện « kẻ bán dặt người bán rẻ ». Một trong những nguyên nhân kích thích óc tò mò của tôi là tên những Nữ Ký Giả. Tôi nghĩ rằng, nữ nhi như họ còn làm được nghề báo huống hồ gì mình là nam nhi. Từ cái hách nhằng này, tôi đâm ra tò mò mong có dịp được gặp mặt những người làm báo để chiêm ngưỡng dung nhan họ ra sao.

Thế là tôi bắt đầu làm báo.

Khởi sự, tôi được nhận viết phóng sự và tin tức từ một tỉnh nhỏ sát biên giới Việt Miên. Tòa báo cho tôi biết ở Saigon thiếu rất nhiều tin địa phương và nhất là những chuyện to lớn xảy ra chẳng hạn như một vụ tự tử của con gái ông Quận Trưởng vì một chuyện tình ngang trái hay chuyện một con heo rừng đẻ ra con có hình người v.v... là những chuyện rất lôi cuốn độc giả, chẳng những ở Saigon mà còn mọi nơi trong toàn quốc.

Tôi bắt đầu đi tìm những đề tài địa phương và bắt đầu làm quen với các viên chức chính quyền và dân sự để lấy tin.

Từ thông tin viên cấp tỉnh

Trước hết, tôi xin nhà báo cấp cho tôi một thẻ đại diện cho tòa báo để làm lá « bùa » ra vào các cửa quan địa phương mà không sợ người ta nghi mình là dò thám viên. Nhưng cái khó nhất của một thông tin viên cấp Tỉnh là « làm dâu không công » mà đôi khi còn gặp lôi thôi. Bởi lẽ vị đầu Tỉnh địa phương là người có quyền « cấm bạn hành nghề và trục xuất trong vòng 24 tiếng đồng hồ hay « khi còn bắt bỏ bót cho muỗi cắn vài hôm ». Lý do giản dị vì không có một cấp chỉ huy địa phương nào lại không muốn nói hay

nói tốt về tỉnh mình. Thế nhưng chẳng may, vì một mầu tin bất lợi cho cá nhân hay cho địa vị của ông ta thì tức thời bạn sẽ được « hỏi thăm » rất kỹ.

Chẳng hạn như một vụ tham nhũng tại cơ quan Tòa Hành Chánh hay chuyện xung đột, tranh quyền giữa hai ông Tỉnh Trưởng và Phó Tỉnh Trưởng chẳng hạn, bạn phanh phui lên, tất nhiên chính quyền Trung Ương phải hỏi lại địa phương xem có như thế hay không. Thế là, chắc cái một, anh chị em thông tin viên địa phương nào đó sẽ được hỏi thăm sức khỏe. Hoặc bằng cách thương thuyết « bỏ qua » hay có thể « được yêu cầu ngưng ngay lập tức đề gọi là cho chính quyền địa phương mở cuộc điều tra ».

Tôi là một trường hợp điển hình đã gặp những vụ trên đây. Đôi khi, bạn không chịu thương thuyết bỏ qua, vì lương tâm nghề nghiệp hay nhận được điện tín khuyến khích của Tòa Báo gửi đến cho biết loạt bài đó hay lắm tiếp tục gửi đều về, không thể thiếu một ngày chẳng hạn. Bạn cố tình viết, vì biết giấu giếm chỉ có lợi cho một người nào đó nhưng viết lên thì có lợi cho nhiều người đó chẳng những vì lương tâm chức nghiệp mà còn là nhiệm vụ của nghề làm báo, tất nhiên bạn phải tìm một con đường thoát thân là « tránh mặt », không chịu ra gặp người này người nọ đến dò hỏi tin tức xem ai là tác giả loạt bài trên.

Cũng có trường hợp phải « tránh né một thời gian ở một địa chỉ kín nào đó » để tiếp tục làm nhiệm vụ của mình.

Một mặt thông báo riêng cho tòa báo biết, vì loạt bài đó mà mình tại địa phương đang « lâm nguy » để cho tòa báo lên tiếng trước cốt để ngăn chặn những hành động xằng bậy của những người bị tố cáo, bị mình vạch mặt trên mặt báo.

Do những điều kiện địa phương mà vai trò của người thông tin Viên cấp Tỉnh bị giới hạn rất nhiều. Bởi lẽ, người phóng

viên địa phương không phải là người của Tòa Báo gửi đến mà là người địa phương, sống trong vòng kiểm soát và bị chi phối bởi chính quyền địa phương, nên dù có biết mười mười một chuyện xấu xa tày trời hay oan ức tốt độ của một người dân, người thông tin viên cũng không dám viết lên. Vì viết lên thì sợ lằm nguy đến tính mạng.

Như thế nên quý bạn thường đọc trên mặt báo hàng ngày rất ít thấy có những vụ 'xì-căng-đan' xảy ra ở một địa phương được viết lên mặt báo. Ngoại trừ những chuyện của thể nhân như chuyện người đàn bà đẻ quái thai đầu người mặt heo hay chuyện hai cô cậu chết bên nhau vì cuộc tình duyên cưỡng ép chẳng hạn. Chuyện to lớn mà tôi muốn nói ở đây là những chuyện có dính dáng đến chính quyền.

Nhưng ngược lại, nếu một chuyện tương tự của chính quyền xảy ra ở Saigon thì người phóng viên ít bị quấy rầy hơn. Vì vị thế của người phóng viên cấp 'trung ương' bao giờ cũng mạnh hơn anh chị em ở địa phương.

Tuy nhiên, đây là trường hợp riêng của VN chúng ta. Hoặc giả nếu tại địa phương đó tòa báo không có phóng viên nhưng vì nhận được tin có chuyện xảy ra, cử người phóng viên đến thu lượm tin tức thì đây là trường hợp khác.

Cũng chính vì vậy mà nhiều khi đồng bào ở địa phương thường than phiền 'mấy ông nhà báo toàn nói chuyện bên Tây bên Mỹ thì giỏi, chuyện sờ sờ trước mắt, ngay trong nước thì không biết'. Đồng bào trách rất đúng vì hoàn cảnh của báo chí Việt Nam cho đến hôm nay đã trên 100 năm rồi nhưng vẫn chưa có một tòa báo nào có đủ tại mỗi Quân Khu hay tại mỗi Thị Trấn lớn một thông tin viên, ngoại trừ trường hợp cơ quan Thông Tấn của Chính Phủ là Việt Nam Thông tấn Xã. N

Vì vậy, những ai chưa từng làm nhiệm vụ của một Thông Tín Viên cấp Tỉnh, chưa thể hiểu nổi sự khó khăn và nguy hiểm của anh chị em này. Có thể họ còn gặp nguy khốn hơn anh chị em phóng viên ở Saigon nhưng thù lao lại chẳng được bao nhiêu. Từ trước đến nay, người phóng viên cấp địa phương chỉ được hưởng tiền trả từng bài hay từng tin mà chưa có ai được hưởng lương tháng. Vì thế mà nghề thông tín viên cấp địa phương của làng báo VN chưa được phát triển. Đây là một thiếu sót lớn lao và một sự thiệt hại to lớn cho sự trưởng thành của báo chí VN ở hậu bán thế kỷ 20 này.

Nhưng làm thế nào để một người thông tín viên cấp Tỉnh có thể thoát khỏi những khó khăn nêu ở trên ?

Theo tôi, trước hết mình phải 'bắt bồ thật kỹ' với những viên chức cấp trung bình và cấp bét của mỗi cơ quan tại địa phương, chẳng riêng gì trong chính quyền và phải biết 'thúc đẩy' những người khác, có vai có vế ở địa phương tham gia vào một việc. Vì lẽ cấp chỉ huy hay người lãnh đạo tại mỗi địa phương thường sợ trách nhiệm nên không ai dám 'bắt bồ với mấy ông nhà báo'. Chỉ có cấp trung và cấp thấp là còn chịu chơi một chút. Họ hiểu mình, mình biết người ta và hàng ngày có thể dắt nhau đi ăn nhậu nên dễ nể nhau. Đây là một cách khai thác tin của một thông tín viên.

Tỷ dụ như một vụ tham nhũng to lớn đang bị ông quan đầu

Tỉnh dầu điểm, mình nghe thấy, lập tức chạy ngay đến mấy ông bà Hội Viên Hội Đồng Tỉnh địa phương để báo cho họ biết hoặc hỏi thăm họ. Tuy nhiên, nên nhớ kỹ «chớ có bao giờ lại đi cho tin hay hỏi tin một người mà cùng bè bạn chí thân hoặc có ăn chịu với mấy quan to thì chỉ còn nước tự mình dứt đầu vô thông lọng».

Cái hay nhất là nên tới gõ cửa nhà mấy người «đổi lập với ông quan đầu Tỉnh» là mọi chuyện dễ trôi chảy nhất.

Vì mấy ông «đổi lập» cũng ham biết mấy tin loại này, vì nó sẽ có lợi cho chính họ trước. Tuy nhiên nghề làm báo không cho phép ta tìm cách «kích thích người khác bằng phương tiện bất chính để ta khai thác tin tức».

Hồi này tôi có nói đến việc «tìm cách bắt bớ với nhân viên cấp trung» là vì, nhiều chuyện hỏi những nhân viên này lại còn thu được nhiều chi tiết hay hơn là cấp chỉ huy. Có thể có những khuynh hướng khác, kẻ bênh, người chống trong một vụ nên thói thường họ bàn tán ra ngoài.

Khi đã thu được những dữ kiện rồi, người thông tin viên có hai cách viết bài : 1) Tự mình đứng tên mở cuộc điều tra mà không sợ bị làm khó dễ. 2) Đưa nội vụ cho một người có tư cách và được tin tưởng ở địa phương, để nhờ họ chấp nhận sự tố cáo là của họ. Còn mình chỉ là người được người tố cáo cho tài liệu. Đây là một lối tránh gặp những chuyện phiền phức không tốt cho bản thân mình tại địa phương. Nhưng chỉ có một hạng người có thể giúp mình làm công chuyện này là mấy ông bà, Hội Đồng Tỉnh địa phương.

Sự «giao du» này có lợi cho cả đôi bên nhưng chắc chắn, cách né tránh này sẽ đỡ đòn cho người thông tin viên địa phương nhiều lắm.

Cách gửi bài

Sau khi viết xong một bài hay một tin là tôi phải tức tốc chạy ra bến xe đồ thường dùng một phương tiện gửi tin của tôi vào đạo ấy. Thừa báo Saigon còn ra mỗi buổi sáng, tôi phải đánh máy, bỏ bao bì vào tối hôm trước những tin thu lượm được vào buổi chiều rồi ra bến xe gặp mặt chú lơ xe quen mặt, trao tận tay cho chú.

Tại Saigon, tôi thuê một em bé nhận thư từ Tỉnh gửi về và đem phân phối cho các tòa báo. Em bé này sẽ là sợi dây liên lạc giữa tôi và tòa báo hàng ngày.

Sau đó vào buổi sáng, tôi phải chạy chỗ nọ, nơi kia hỏi han có tin gì về cuộc hành quân vừa khai diễn hay hỏi xem anh cán binh CS vừa về hồi chánh hồi sáng tin sương đã cho biết những gì hoặc là tường thuật ngay lập tức những thiệt hại về một trận hỏa hoạn trong đêm để cho kịp gửi chuyển xe đồ 11 giờ trưa. Đây là lần gửi tin thứ nhì trong ngày của tôi. Ngoài ra, trường hợp có tin cấp bách, tôi phải gửi bằng điện tín cho nhanh.

Đối với một người ở Saigon, báo đến tay chậm vài giờ đồng hồ cũng không sao. Nhưng ở xa như tôi đạo ấy, cứ gần đến giờ chuyển xe đồ chở báo về là tim tôi nó bắt đầu đập, chẳng khác gì người lính miền xa được tin người yêu bé nhỏ quê nhà sẽ gửi cho mình một lá thư màu xanh vào ngày hôm nay.

Chỉ còn vài phút nữa thôi ! Báo đến, tôi chạy ngay ra sập lật từng tờ báo mình giúp việc xem họ có đăng bài của mình không. Nếu tờ có tờ không còn tạm được nhưng nếu tất cả đều không đăng thì, tôi buồn biết chừng nào. Ngày hôm ấy, y như ăn cơm mất ngon. Nhưng rồi tôi cũng tự an ủi và tin vào ngày mai: mà trên khắp mặt báo tôi làm sẽ chạy hàng tít « bản báo đặc phái viên từ tỉnh X tường thuật đầy đủ vụ phi cơ hàng không VN lâm nạn trên đèo X chẳng hạn. » Đó là một ngày vui của tôi.

Đến một ký giả làm báo thực sự

Đây là tâm trạng của một người bắt đầu làm nghề săn tin cấp địa phương và cũng là tâm trạng của một người bắt đầu làm báo.

Nhưng thú thực sống như thế đến ba năm mà tôi vẫn chẳng hiểu nghề làm báo là gì. Tôi cứ nghĩ như mình nghe một câu chuyện rồi thuật lại cho đủ, không sót là được.

Tôi đã làm và thật sự làm to : vì dù đã làm như thế nhưng tôi vẫn chưa biết cách viết.

Mãi đến sau này trở lại Saigon, nhờ được đọc mấy cuốn sách nói về nghề săn tin, tôi mới biết cách viết " làm sao cho ra hồn một bản tin hay một bài ký sự ".

Một trong những người đã giúp tôi thành công hôm nay là giáo sư Nguyễn ngọc Linh (1), người đang trực tiếp trông coi và hướng dẫn quý bạn. Tuy nhiên, tôi vẫn không được ông đích thân chỉ cho cách viết một bản tin hay được ngồi như các bạn tại nơi đây để học hỏi đầy đủ hơn. Nhưng tôi phải tự học và trực tiếp nhận sự " xỉ vả " của những Thư Ký Tòa Soạn tại cơ quan này, để mà biết viết như hôm nay.

Báo ngoài và báo nhà nước

Vào thời kỳ ấy, những người như chúng tôi thường được anh em Phóng viên Việt Tấn Xã gọi là " báo ngoài " và ngược lại chúng tôi đã hài hước họ là những " phóng viên nhà nước ". Nhưng nói để cho vui vậy thôi chứ chẳng ai có ý xấu gì.

Tôi đã từng bị anh Thư Ký Tòa Soạn của VTX bắt đứng cạnh anh hàng nửa giờ để cho anh hỏi han, hoạnh học về sự

1) Trường Đại học Báo chí Đà Lạt.

Nhưng tôi đã không dám uất, chỉ biết vâng vâng dạ dạ tuân theo chỉ thị.

Cùng vào làm trong VTX với tôi thời đó có một số anh chị em phóng viên « báo ngoài » nhưng hết thấy, không ai chịu nổi cảnh « dầy ải ở cơ quan VTX ». Họ đã ra đi và cho đến hôm nay, theo thiên ý, đa số những người đó « vẫn chưa biết viết cho thành một cái tin, dù họ đã có chân trong nghề trên 10 năm ». Thật sự tôi đã tiếc cho những anh chị em đó. Nhưng mỗi người mỗi tính, sao biết được.

Sau khi một phóng viên được rèn luyện viết thành một bản tin hay hiểu thế nào là một bài ký sự, chưa thể tự coi là đã biết nghề sẵn tin. Tôi nhấn mạnh hai chữ SẴN TIN.

Theo ý tôi, chữ SĂN có nghĩa như RÌNH RẬP nên một người phóng viên biết 'giăng bẫy' đề mà Rình thì sẽ có hy vọng bắt được nhiều con mỗi ngon.

Vậy làm thế nào để bắt được mỗi ngon ?

Tôi trộm nghĩ, muốn bắt mỗi ngon, người thợ săn giỏi chưa

đủ, còn phải biết chỗ nào có THÚ và điều kiện căn bản là phải KIÊN NHẪN, và PHẢN ỨNG THẬT BÉN NHẬY.

Đi SĂN TIN cũng vậy, nó đòi hỏi người phóng viên một sức chịu đựng bền bỉ.

Tuy nhiên, sự nhẫn nại không có nghĩa là chúng ta bỏ ra ngoài yếu tố THỜI GIAN là một điều kiện cần phải có đối với người phóng viên. Chúng ta là một người chạy theo Thời Gian nhưng không bao giờ chúng ta mua thời gian một cách phi lý.

Tôi lấy một tỷ dụ : Tòa báo chỉ nhận tin giờ chót vào lúc 10 giờ trưa, nên cho dù chúng ta biết bên trong căn phòng kín bưng kia, một hội nghị quan trọng của các vị Tướng Lãnh toàn quốc sắp đưa ra một quyết định quân sự mới, chúng ta không thể báo Tòa Soạn đợi cho đến khi có quyết định được công bố. Bởi lẽ, chúng ta không thể biết được thời gian kết thúc phiên họp. Bồn phẫn của một người phóng viên tại chỗ là bằng mọi cách, tường thuật qua đường giây điện thoại hay viết bài trao cho một người chạy về, những tin tức 'hành lang' căn phòng hội nghị để cho tờ báo có một bài khái quát những điểm và mục tiêu của hội nghị. Đồng thời chúng ta không nên quên loan báo sẽ tường thuật vào số báo ngày mai để độc giả chờ đợi.

Đối với những tin hành lang, người phóng viên không có quyền bịa ra theo những câu chuyện với các cấp bậc không đủ thẩm quyền nhận định về tầm quan trọng của hội nghị. Những loại tin này có thể là kết quả của một cuộc đàm luận với một vài viên chức cao cấp hay có thể là một kết luận chung của một nhóm phóng viên. Nhưng là một nhóm phóng viên có làm việc tại chỗ có hội nghị. Tuy nhiên, chúng ta nên nhớ rằng, một bài báo chỉ có giá trị nếu nó gói ghém được những điểm gì mới lạ và có nhiều chi tiết nhất, chứ không phải là một bài báo mà ngày mai, khi mở trang báo ra,

chúng ta đều thấy nó giống hệt như nhau, trên khắp các tờ báo. Lỗi làm việc như vậy không khác gì là chúng ta đã « sao y bản chánh » của một xuất xứ.

Đây là một lỗi làm việc đang thịnh hành tại đất Saigon của một số phóng viên. Và là một tác phong đáng trách.

Nghề Phóng Viên nó biến con người chúng ta thành hai : một người của mọi người và một con người của riêng mình.

Người của mọi người : Khi làm báo, bản phận của chúng ta là càng làm quen được với nhiều người càng tốt, kể cả với đồng nghiệp.

Người của riêng mình : Tuy nhiên quen nhau, dù là thân thiết, nghề làm báo, hay đúng hơn là Phóng Viên, không cho phép chúng ta « cho tin tức nhau » để giữ tình bạn. Chỉ có một cách : một là *tình bạn* còn hay là *tình báo* còn. Chúng ta không thể lẫn lộn. Vì nếu khi ta lấy được một tin hay, lại đem cho người khác và người khác lại cho bạn hữu họ thì còn gì là tin hay.

Tin hay, theo nghĩa mà tôi hiểu ở đây, là một tin mình lấy được mà nhiều người khác không lấy được. Hay có khi cùng lấy được mà nhiều người khác không lấy được. Hay có khi cùng lấy ở một xuất xứ nhưng bài của mình viết gọn gàng, sung túc và có nhiều chi tiết mới lạ. Tiếng Anh thường gọi những loại chuyện làm cho phong phú một bản tin là BACKG ROUND (chuyện đằng sau) của nó, nghĩa là chúng ta đi vào chiều sâu của câu chuyện bao nhiêu thì người đọc càng thỏa mãn óc tò mò của họ bấy nhiêu. Tôi lấy ngay tỉ dụ gần nhất là chuyện cô con gái tên Ba Xí của Tổng Thống Cộng Hòa Trung Phi Bocassa, mới tìm thấy ở Saigon trước đây. Hãng thông tấn Reuter, duy nhất có một bài đầy đủ.

Tin hay, tin lạ

Trong những lần thảo luận với những đồng nghiệp mới hay cũ, tôi đã tìm ra một kết luận là muốn tìm được một tin hay,

người phóng viên phải hội đủ một số điều kiện tối thiểu như sau :

- 1) Siêng năng.
- 2) Đứng đắn.
- 3) Biết phục thiện.
- 4) Được người ta tìm mình.

Nếu chúng ta bỏ đi một điều kiện thì tất nhiên nội dung bài viết sẽ mất hẳn đi cái giá trị toàn hảo của nó.

Ngoài yếu tố căn bản số một, điều kiện thứ nhì đòi hỏi người phóng viên phải có một **TINH THẦN ĐỘC LẬP**. Nghề làm báo không cho phép chúng ta có thiên kiến hay mặc cảm về một nguồn tin, dù tin ấy có bất lợi cho chính phe phái của ta chăng nữa. Có thể ông chủ nhiệm không thích viết về ông A, bà B nhưng bản phận người phóng viên không cho phép ta kỳ thị một ai, ngay cả kẻ thù của ta. Chúng ta cứ việc viết tin, đăng hay không tùy tòa báo. Khi sản tin, người phóng viên nên gạt ra ngoài những yếu tố địa phương, tôn giáo hay khuynh hướng chính trị. Chúng ta chỉ thuần túy thông tin, miễn là những tin ấy không vì việc làm của ta mà gây nên đổ vỡ của Xã Hội, tan nát một quốc gia hay xúi dục con người căm thù hoặc làm mất danh dự của người khác.

Yếu tố Biết Phục Thiện khiến người làm báo không bao giờ tự cho mình là nhất, hơn tất cả mọi người và không bao giờ sai. Chúng ta cũng là con người như tất cả mọi người, cũng có những đam mê vật chất nên nhất định chúng ta không thể nào toàn hảo được.

Vậy một khi chúng ta đã làm sai thì lập tức phải biết sửa chữa. Chúng ta đừng bao giờ nên cố chấp, khước từ sự cải chính của một người mà mình đã viết sai về họ. Đôi khi gặp những ông "trời đánh" ; nói xong chối không nói, chúng ta phải đối bằng cách nào ?

Theo tôi, chỉ có một cách duy nhất là trưng bằng cứ ra mà bằng cứ của nghề phóng viên là : 1) Có bản văn viết tay của chính đương sự. 2) Giữ cuộn băng ghi âm. 3) Giữ được tài liệu đương sự phổ biến công khai. 4) Có nhân chứng đồng nghiệp cùng ghi nhận như chính mình đã viết, tại một địa điểm và cùng một giờ khắc đương sự tiếp mình.

Điều kiện thứ tư rất khó nhưng không phải không làm được, nếu chúng ta đã có được ba điều kiện trên đây.

Tóm lại, tất cả những gì tôi góp ý với quý bạn trên đây đều nằm trong hai chữ TƯ CÁCH của con người chúng ta. Nếu chúng ta biết mình, biết người như cò nhàn đã dạy, chúng ta sẽ thắng. Ngược lại, chúng ta sẽ thất bại.

Lấy tin ở Quốc Hội

Đối với phóng viên, Quốc Hội là một cơ quan có nhiều tin tức nhất vì nơi đây quy tụ các « nguồn tin trong toàn quốc » bởi cửa miệng các Dân Biểu và Nghị Sĩ. Ngoài các dự luật, công việc thường xuyên của các vị dân cử tại nghị trường, họ chính là người có cơ hội biết nhiều chuyện « bên trong » mà nhà làm báo cần tới.

Có một lần, tôi biết một nhóm dân biểu vào dinh Độc Lập họp với vị nguyên thủ quốc gia đúng lúc, dư luận bên ngoài đang xôn xao về một biện pháp kinh tế. Rất nhiều người lên tiếng phản đối biện pháp kinh tế nhưng tiếng la ó, phản đối của quân nhân và công chức phải được coi là đáng kể. Bởi lẽ hai giới này có đồng lương « ba cọc ba đồng », không biết xoay xở ra sao.

Mục đích của cuộc gặp gỡ giữa nhóm dân biểu kia với nhà lãnh đạo quốc gia không có gì khác hơn là « ông nhà nước

Lập có hao

Tông Thôn

Do đó mà mỗi một khi lấy tin, chúng ta nên hiểu về người mình muốn hỏi trước thì bài viết mới mong có một giá trị nào.

Làm báo là một nghề không giờ giấc

Trên đây là những trách nhiệm về tinh thần, nay bước sang lãnh vực vật chất, tôi xin thưa các bạn như thế này : Nghề làm phóng viên ở nước ta chưa thể giúp cho một người một chỗ làm mà có đủ phương tiện nuôi gia đình. Do đó mà vì hoàn cảnh đặc biệt này đòi hỏi người phóng viên một tinh thần và sức chịu đựng « quên chết » mới mong đạt thành công.

Người phóng viên phải là người làm việc không biết mệt, không mong làm cho xong chuyện mà phải làm cho được việc, một việc hay. Muốn có một sức chịu đựng dẻo dai, người phóng viên không thể bỏ bê thân xác của mình. Bởi vì một Tinh Thần Minh Mẫn chỉ ở trong một Thân Thể Tráng Kiện. Các anh chị đã có dịp nhìn thấy các phóng viên người nước ngoài làm việc ở Saigon, họ là người làm việc quần quật suốt ngày đêm mới hy vọng tìm được con mồi ngon gửi về cống hiến độc giả bên kia bờ Đại Tây Dương. Sức khoẻ của họ là một điều kiện tiên quyết giúp làm việc bền bỉ và siêng năng « sục sạo » là một yếu tố giúp họ bắt được nhiều mồi ngon ! Do đó, nghề phóng viên không cho phép chúng ta ưỡn phí sức khoẻ một cách vô lý, như một số người đã lầm lẫn tai hại rằng « làm phóng viên thì phải sống cho thật bay bướm, hút thuốc lá thật nhiều cho có vẻ quên đời hay uống rượu thật hăng cho ra chiều sống khác người ».

Làm báo không cấm người ta những thứ đó vì những rượu, hay những chuyện tình cảm tất cả đều là những gia vị cho con người nhưng đừng bao giờ lạm dụng đến tự cho mình phải sống như thế gọi là văn nghệ sĩ, ký giả ». Có lắm khi chính vì những thứ đó nó giết hại một người.

Sau khi bảo vệ sức khoẻ rồi, người phóng viên cần thiết phải bổ túc hàng ngày. Một lối hay nhất là chịu khó học hỏi thêm bằng cách đọc hàng ngày những tin tức trên tất cả các nhật báo, nghe đài phát thanh trong nước, ngoại quốc và đừng bao giờ quên bỏ tiền ra mua những sách báo ngoại quốc để đọc, nhất là những bài báo nói về chính quê hương chúng ta. Sự học hỏi này giúp mở mang thêm sự hiểu biết của một người phóng viên và chúng ta hiểu biết nhiều bao nhiêu, đến khi viết bài càng sâu sắc và chính xác bấy nhiêu.

Hiện nay, ở một số phóng viên có nhiều năm trong nghề hay cả ở những bậc đàn anh cha chú chúng ta, các vị đó hoặc vì già rồi, không thể thay đổi được hoặc cũng vì tự cho mình là đầy đủ, hơn người rồi nên không cần học hỏi nữa. Do đó, mà nền báo chí của chúng ta, từ hình thức lẫn nội dung chưa thấy có một sự cải tiến thật sự mới mẻ, đặc biệt trong lãnh vực *Viết bài*.

Hầu hết những phóng viên ở Saigon đều chưa biết quy luật để viết thành một bản TIN, ngoại trừ những anh chị em xuất thân từ mái trường của Viện Đại Học Đà Lạt hoặc đã được huấn luyện bởi cơ quan Việt Nam Thông Tấn Xã lần đầu vào năm 1965-1966.

Vì vậy, mà anh chị không lấy làm lạ tại sao mình học trong sách vở thì khác mà khi cầm trên tay một tờ báo thì lại thấy

không giống như thế. Đây là một lý do để giải thích : Vì chúng ta chưa có một trường dạy làm báo, dạy săn tin.

Tôi có thể nói rằng, nghề làm báo ở Việt Nam từ xưa đến nay chỉ mới là một nghề TRUYỀN KHẨU, nó chưa được đặt vào sách vở. Đặc biệt ở Việt Nam, lối làm báo ở đây không giống bất cứ một quốc gia nào ngay tại vùng Á Châu này. Hoàn cảnh của người VN khác nên quan niệm làm báo của người VN cũng khác nốt. Từ cách trình bày đến lối hành văn của chúng ta cũng khác người, và có khi còn khiến cho người ngoại quốc khó hiểu là khác.

Bây giờ đã đến lúc chúng ta, lớp người của thế hệ ngày mai có bổn phận thay đổi, bổ túc, nếu chúng ta muốn tiến bộ.

Học hỏi rồi làm gì ?

Như đã trình bày ở trên, nếu ta chỉ có học không thực hành thì nghề nào cũng vụt đi, đặc biệt nghề Phóng Viên. Một người phóng viên cừ khôi được ví như một nhà ngoại giao khôn ngoan. Anh ta lấy được một tin làm chấn động giữa các đồng nghiệp, làm cho dư luận toàn quốc phải kinh ngạc và có thể gây TIN. Biệt tài đó không khác gì hơn là Tài NGOẠI GIAO.

Một nhà ngoại giao cừ khôi sẽ thuyết phục được đối thủ của mình, tránh hậu quả cho quốc gia mình thì một người Phóng Viên giỏi cũng vậy. Anh ta nhờ khả năng và uy tín sẵn có, nhờ tạo được sự tin tưởng ở người khác, nhờ tài khéo léo khai thác Tin mà sẽ lấy được một tin hay.

Nói tóm lại, ngày hôm nay có vinh dự đối diện với các bạn tôi không dám tự hào đã nói lên được tất cả những bí quyết để trở

thành một Phóng Viên. Vì bí quyết làm việc hay, nó xảy đến cho chúng ta hàng ngày, hàng giờ tùy từng trường hợp của sự việc.

Nhưng tựu trung, không thể làm việc hay nếu chúng ta lười biếng, không thể có tin hay nếu chúng ta chỉ biết chờ đợi ở người khác và không thể trở thành một phóng viên, nếu chúng ta không học hỏi, thiếu siêng năng.

Tuy nhiên, những yếu tố trên đây sẽ vô nghĩa nếu sau cùng chúng ta không **SAY MÊ NGHỀ LÀM PHÓNG VIÊN.**

Trước khi kết thúc tôi xin gửi tới quý bạn một ý kiến nhỏ: đó là người Phóng Viên là người của mọi người, không phân biệt giai cấp, khuynh hướng chính trị, đoàn thể, tôn giáo và địa phương.

Người phóng viên biết sống hòa hợp với mọi người, từ cấp lao / động bản cùng đến cấp thượng lưu trí thức lên đến cấp bậc lãnh đạo quốc gia không coi thường ai hết, mà cũng không thêm sợ ai !

PHẠM - TRẦN
(Saigon 7-7-71)

Nhà xuất bản **SÔNG KIÊN** mời đọc :

- **NHỮNG TRẬN ĐÁNH LỊCH SỬ CỦA HITLER**
(Sách in lần thứ hai)
- **HITLER VÀ NHỮNG SỰ MẠNG**
BÍ MẬT CỦA SKORZENY
- **HITLER NGƯỜI PHÁT ĐỘNG THỂ CHIẾN THỨ HAI**

Sẽ phát hành trong tháng 7-1973 :

- **HITLER VÀ LÒ THIÊU SỐNG DÂN DO THÁI**
- **HITLER VÀ VŨ KHÍ BÍ MẬT**
- **TẬP ĐOÀN HITLER ĐẾN TỘI**
(VỤ ÁN QUỐC TẾ NUREMBERG)

NGƯỜI SÔNG KIÊN và LÊ THỊ DUYÊN dịch
SÔNG KIÊN xuất bản — **NGUYỄN NHIỀU** tổng phát hành.

Phong Di Vũ Đình Long

(Tiếp theo trang 8)

của Nguyễn Giang và một cuốn của Đông Lĩnh Dương Phượng Dực, thể thôi. Khác hẳn thế, Vũ Đình Long là nhà xuất bản đầu tiên ở Bắc Việt có công đưa ra ánh sáng rất nhiều văn nhân, thi sĩ, học giả, phê bình, mỹ thuật gia. Các ông Sơn Phong, Cuồng Sỹ, Ngô Đình Đình, Trúc Khê, Ngô Văn Triện, Nguyễn Triệu... vốn đã có tiếng ít nhiều trong làng văn trận... bút rồi, nhưng bắt đầu có tiếng nhiều, phải nhận là do nhà sách Tân Dân quảng cáo và giới thiệu.

Nhờ có tính cần cù, học hỏi, sách báo Tàu, Tây (ông có biết chút ít chữ nho), ông ra nhiều loại : truyện, thơ, vui cười, sách, dạy làm luận, làm toán, trình thám, tiểu thuyết, sách dạy nghề v.v...). Lúc ấy, các nhà xuất bản ở Bắc Việt khan hiếm lắm, cố nhiên sách của nhà xuất bản Tân Dân rất chạy do đó công việc bộn bề hơn. Theo đúng chương trình đã hoạch định, ông xin về hưu sớm để chuyên về công việc viết văn và xuất bản. Ông in hai vở kịch « Chén thuốc độc » và « Tòa án lương tâm » vào lúc này. Thế rồi ngoảnh đi ngoảnh lại, công cuộc xuất bản của ông lớn mạnh lên lúc nào không biết. Từ Hàng Bông Lờ, ở gần nhà sách « Đông Tây » của ông Dương tự Quán, ông tậu một cái nhà lớn, ba tầng lầu, ở 93 Hàng Bông nệm, dọn về ở đó. Tại đây, thay vì một cái tủ, nhà Tân Dân có hai tủ giữa là một lối đi, nhưng ông không bán giấy bút sách toàn sách của nhà Tân Dân xuất bản. Và cũng bắt đầu từ đây, ông tổ chức thành một nhà xuất bản hẳn hoi, có người giúp việc thư từ, có người đánh máy, có người chuyên lo phát hành đâu ra đấy, mặc dầu hãy còn nhỏ, nhưng ngăn nắp, khoa học lắm. Đồng thời ông Vũ Đình Long đặt mua máy in, qua đại lý Marron-Rochat (kiếm cả bán giấy báo, bìa, mực in, chữ và các đồ phụ tùng ấn loát) để in lấy các sách do nhà Tân Dân xuất bản (bởi vì từ trước, các sách

văn in thuê hoặc ở nhà in Lê Văn Phúc, Ngô Tử Hạ, Thực Nghiệp của ông Mai Du Lân hay Mạc Đình Tư cũng ở phố Hàng Bông).

Tại đây, bắt đầu một giai đoạn mới: Ông Vũ Đình Long thí nghiệm nghề báo với tuần báo nhỏ: tờ « *Tiểu Thuyết Thứ Bảy* ». Trong bộ môn này, ông cũng không bắt chước ai. Thay vì ra một tờ báo có các mục lặt vặt như trăm ngàn tờ báo khác, một xã thuyết một tí. *Nói hay đừng*, một tí phóng sự điều tra, một hai cái tiểu thuyết và một tí ti trào phúng sở siên, ông lại đưa ra một sáng kiến mới: báo đăng toàn tiểu thuyết hoặc dài hoặc ngắn, ngoài ra không có một mục gì khác cả.

Vì mới lạ, tờ T.T.T.B được hoan nghênh liền mặc dầu lúc đó những truyện ngắn truyện dài đăng tải chưa có gì đặc biệt. Đó là thời kỳ bìa T.T.T.B về cái tượng bán thân nàng mỹ thuật, mỗi kỳ đăng chừng ba truyện ngắn, một truyện dài sáng tác, một truyện dịch của Tây (như Bí mật thành BaLê) và một truyện dịch Tàu (như Hoàng giang nữ iệp, Đốt cháy chùa Hồng Liên) hoặc truyện cũ có danh tiếng và ích lợi như Tam Quốc, Thủy Hử, Đông Chu... Thấy loại báo này chạy, nhiều tờ bắt chước làm theo: Tiểu thuyết thứ năm, Tiểu thuyết tuần san, Hà Nội báo, Báo Tiểu thuyết và cả báo Phong Hóa nữa (lúc đầu khi báo quán còn ở phố Hàng Đậu — sau này báo Phong Hóa mới thêm nhiều mục trào phúng, tranh vui).

Đặt xong cơ sở và thấy báo đã in, và phát hành đều tay ông Long nghiên cứu báo « *Revue Bleue* » của Pháp, chăm chú sửa đổi, xin phép ra tờ bán nguyệt san « *Phổ thông* » mỗi kỳ đăng tải một truyện dài. Lúc ấy, chưa có ai ra một tờ báo như thế cả. Ông ra báo *Phổ thông* là có một tính toán ở trong: sách ít, in truyện bán mắc vì không được hưởng chế độ giấy có « *ligne d'eau* » (1) và

1) Giấy báo có sọc mờ, lúc soi lên dành riêng cho các báo bán giá rẻ hơn giấy thường.

cũng không được hưởng lượng chế độ ưu tiên dành cho các báo về bưu điện. Báo « Phổ thông » in trên một trăm trang lúc một cắt rưỡi, cố nhiên cũng chạy lắm, in không đủ bán. [Đến đây vẫn phải nói thêm rằng ông Vũ Đình Long làm bất cứ vi ệc gì cũng tính toán cần thận suy nghĩ chín mùi chớ không làm ầu tả bao giờ và phương châm của ông bao giờ cũng quay vào mấy điểm này :

a) Bán giá thật rẻ (cùng một số trang, cùng một khuôn khổ bán rẻ hơn các báo khác một xu nhỏ cũng được).

b) In đẹp, rõ ràng, sửa lỗi nhà in thật kỹ. Vì cách xếp đặt báo hay sách phải theo đúng luật, đứng đắn, không làm bừa bãi, quá lố, người ngoại quốc họ cười cho, xấu lắm.

c) Ra một tờ báo, phải sửa soạn thật kỹ càng đầy đủ. Thí dụ ra tờ « Phổ thông bán nguyệt san » : bản thảo phải có ít ra đề đăng tải mười kỳ, in số đầu không bán vội, ngồi nghiên cứu nữa coi đã thật vừa ý độc giả chưa, giá tiền có mắc quá không, ý kiến của bạn bè ra thế nào... Xong đâu đó mới phát hành. Thí dụ báo ra ngày 15. Từ 10 đã gửi đi Trung, Nam, 12 gửi đi các tỉnh Bắc Việt đúng chiều 14 phát hành ở Hà Nội. Như thế tức là đúng ngày 15, trên toàn quốc đều có báo « Phổ thông » để đọc.

d) Không bao giờ đi trạch đường lối đã ấn định : ra báo tiểu thuyết chỉ đăng tiểu thuyết thôi, không có một mục gì khác. Mà chọn tiểu thuyết đăng luôn luôn nhớ mấy điểm này : phải có ích, phải giải trí người đọc, tuyệt đối không bôi móc đời tư ai, nói xấu ai, phải giữ gìn đạo đức, kỳ nhất là khiêu dâm — dù là truyện khiêu dâm có làm cho báo chạy đến chừng nào đi nữa.

Cây ngay không sợ chết đứng. Bởi vì báo không chệch đường lối, bởi vì không hại, thuần phong mỹ tục, bởi vì hoàn toàn hợp pháp ông không sợ ai hết không phải mua chuộc ai hết không phải tiệt từng đón đưa ai hết. Chính phủ bảo hộ khó

để ư ? Ông tra các sách luật làm báo, đi hỏi luật sư, tự tay viết thư chữ Pháp khiêu nại đến cùng.

Thực quả từ khi biết ông, tôi chưa thấy ông 'lố' một điềm gì trên phương diện báo chí duy chỉ có một lần ông chịu thua : đó là vụ một vài đồng nghiệp xấu bụng thấy 'Phồ thông bán nguyệt san' bán chạy, viết thư tố với thực dân Pháp 'Phồ thông' là sách trá hình 'không phải là tờ báo', không có quyền được mua giấy có lignes d'eau được hưởng chế độ đặc biệt về bưu điện'. Đi bước tiền phong, ông đã 'chơi' lại các nhà hữu trách về báo chí lúc bấy giờ : ở cuốn báo 'Phồ thông' mỗi kỳ, ông dành một số ít trang đăng các bài khảo cứu, sưu tầm liên quan đến văn nghệ (nhờ Trúc Khê Ngô Văn Triệu phụ trách). Tác phong > đó được nhiều báo bắt chước làm theo và cho đến bây giờ vẫn còn có những tờ báo làm theo như vậy để tránh búa rìu của các ông quan báo chí.

Từ cách trang trí nhà báo đến cách gửi tiền thù lao các nhà báo

Nói về tính cần cù cần thận của các nhà văn các chủ nhân xuất bản, tôi chưa thấy có người nào lại có nhiều đức tính như ông Vũ Đình Long. Viết đến đây thú thực là tôi hơi ngại. Thứ nhất, ngại là có những nhà văn làm nghề xuất bản không vui lòng. Thứ nhì ngại là phần đông chúng ta có cái thói quen là thấy ai khen quá một người nào thì cho là gì mục đích tư lợi, và khen như thế không có tính cách khách quan.

Về điềm thứ nhất, tôi xin trả lời : trong làng văn, làng xuất bản, chắc chắn còn nhiều người có nhiều đức tính như thế hay hơn thế, nhưng tôi không có cái duyên được quen biết hay cộng tác, thành ra không dám kể ra đây.

Về điểm thứ nhì, ông Long bây giờ đã là người thiên cổ, mà tôi cũng không còn trẻ trung gì để tính chuyện gì xa xôi với các người kế nghiệp của ông, nên tôi thấy không có cơ gì buộc tôi phải nói tốt cho ông ấy cả.

Các bạn đã biết trước khi ra một tờ báo, ông sửa soạn sắp xếp chu đáo như thế nào. Không phải ông chỉ cẩn thận từng cách trình bày, phát hành và bài vở mà thôi đâu. Riêng cái bìa vẽ, ông cũng đề ý từng li từng tí: ít nhất cũng phải có hai ba makét đề trên bàn, trước mặt ông đề ông ngắm đi ngắm lại rồi mỗi khi có khách khứa tới chơi thì đem ra tham khảo ý kiến để lấy tỷ lệ xem cái mẫu bìa nào được nhiều người thích ý hơn.

Tôi cho rằng sự dẫn đo cẩn thận đó không phải chỉ nhằm riêng vào thương mại, nhưng đó là một cái tính sẵn có của ông do ảnh hưởng của Khổng học còn sót lại: chiếu trái không ngay không ngồi, thịt thái không vuông không ăn. Tôi còn nhớ rằng ông bị đau tim và đau bao tử hay gan gì đó. Mỗi tháng ông đi khám bác sĩ Massias bệnh của ông, diễn biến ra sao, phản ứng của thuốc uống kỳ trước thế nào và ngủ nghỉ, ăn uống ra sao. Cẩn thận không chịu được.

Áp dụng tính cẩn thận, chu đáo ấy vào trong công việc làm ăn, ông làm cho nhiều bạn bè có 'óc lạng mạn', 'có tác phong nghệ sĩ' chán phê, nhưng đối với những người, làm việc, có óc tổ chức khoa học, những người cầu tiến thì lại mến ông vì ông đúng như những người lấy nghề viết lách sinh nhai, có muốn giấu thì ai cũng biết cả rồi: một trăm người thì có tới chín mươi chín người lúc nào cũng tưng (kể cả Lê Văn Trương là người lấy được nhiều tiền, bản quyền nhất của nhà xuất bản Tân Dân).

Hầu hết người nào cũng cầu tiến. Riêng tôi thấy... thà đổi

với nghệ sĩ ông là một người tốt, ai hỏi lật vật lúc nào ông cũng có chút đỉnh cho vào cái bao thư (trừ những người đòi hỏi thường xuyên không kể), nhưng đó chỉ là một việc rất thường giữa nhà văn với nhà văn và giữa nhà văn với nhà xuất bản. Ông Vũ Đình Long có một điểm đáng ghi mà ít có nhà xuất bản nào thời đó, cũng như bây giờ hơn được: tiền thù lao gửi các nhà văn nhà báo vào cuối tháng không bao giờ trục trặc. Đúng ngày 27 hay 28 mỗi tháng ông đã đề sẵn một loạt phong bì đề tên sẵn từng người. Anh em nào đến, bắt tay, uống chén nước xong là có bao thư trao liền, đúng rằm rập, không bao giờ suy xuyến. Về điểm này có lần ông đã nói với tôi rất thật thà. « Ai cũng có gia đình và phải tiêu đúng ngày. Lắm khi tôi cũng thiếu nhưng thiếu thì tôi đi vay nợ để đưa cho đúng ngày chớ để lỡ anh em buồn lắm ».

Đối với những anh em muốn mượn tiền trước khi đưa tác phẩm, ông cũng rút khoát chớ không lơ mơ: có thể đưa « a-văng » thì nhận mà xét ra không thể được thì nói luôn chớ không để cho ai « ăn hy vọng » mà « lỡ công việc của người ta ». Cổ nhiên có người không bằng lòng nhưng biết làm sao được, muốn làm ăn đứng đắn có lúc cần như thế. Và bây giờ nghĩ lại, tôi hiểu tại sao ông Vũ Đình Long đối xử với các anh em văn hữu bao giờ cũng nhã nhặn, chu đáo, nhưng không suông sã bao giờ. Không rượu chè, không cờ bạc, không cô đầu thím sầm, không tửu quán cao lâu, lúc nào với bạn, ông cũng đối xử « nhạt nhạt như nước » nhưng nói thế không có nghĩa là ông lãnh đạm với anh em. Những lúc bàn chuyện thời thế làm ăn ông tỏ ra có nhiệt tâm và thành thật, mà đối với các bạn văn chương bút thiết thì lại càng quý lắm, và luôn luôn tỏ ra biết nghe những lời bình phẩm và biết lưu ý tới những ý kiến của người khác đề ra.

Riêng đối với các nhà văn nhà báo làm việc thường trực tại

báo quán ở 93 Hàng Bông nệm, ông chu đáo hết sức : bàn ghế trang trí ở tòa soạn, cũng như bàn ghế đồ đạc của riêng ông không bao giờ mua sẵn, nhưng tất cả đều do ông vẽ lấy hoặc nhờ họa sĩ Ngô Đăng Đình rập theo kiểu Tàu vẽ ra. Ai muốn ngồi bàn riêng có bàn riêng, ai muốn ngồi bàn chung, có bàn chung. Sáng nào cũng quét rọn cần thận, nước nôi đầy đủ, duy có thuốc lá, rượu là không bao giờ có : ông Long không uống rượu, không hút thuốc; không mê say thứ gì cả, chỉ say mê viết kịch và làm báo, say mê đọc sách báo Tây, Tàu đề tìm sáng kiến mới, mới luôn luôn, trước là đề khuếch trương nghề nghiệp của mình mà sau là đề mong có một ngày kia theo kịp đà tiến của báo chí Âu Mỹ và Nhật Bản.

Một lễ nữa để thành công

Tôi biết ông Long và cộng tác từ lúc Tiểu Thuyết Thứ Bảy ra khờ nhỏ. Sau đó ít lâu, Tiểu Thuyết Thứ Bảy ra khờ lớn, kể đó ra Truyền Bá, Lịch sách Tân Dân rồi Phở thông thay vì mỗi tháng ra một kỳ đôi làm hai kỳ, rồi ba kỳ, thêm vào đó mỗi tháng ra một cuốn sách trong loại « Những tác phẩm hay ». Nhiều lần, ông Long đã bàn với riêng tôi ra một tờ báo hàng ngày, và tôi đã kẻ hai makét ông Long kẻ hai makét với một bảng kê các đề mục kèm cả chương trình làm việc, nhưng sau khi nhiều phen tính toán — bởi vì công việc tính toán có tính cách thương mại thuộc về phần ông Long — cái việc xuất bản một tờ báo hàng ngày phải tạm đề dấy vì « chưa tiện lúc ». Cũng nên nói thêm rằng lúc ấy ông Vũ Đình Long vẫn chưa hết sợ vì hai thất bại (tương đối nhỏ) mà ông đã gặp : tờ Tao Đàn sống ngắt ngư (vì chỉ in có 3.000 mà bán được chừng 2.500 số) và tờ Ích Hữu chi tiêu nhiều mà bán không mấy chạy (chừng 4.000 số là nhiều).

Đối với lúc này, một tạp chí và một tuần báo mà bán được tới con số ấy, cứ kẻ là đã tạm sống được rồi, nhưng đối với lúc

bảy giờ — và riêng với óc của ông Vũ Đình Long — thì « sống ngắt ngư như thế có thể gọi là không đáng kể », cho nên ông lại càng hết sức cẩn thận trong công việc sắp xếp ra một tờ báo hàng ngày. Nhân đây, thiết tưởng cũng nên nói một câu về tờ « Ích Hữu ». Tờ báo này có một sáng kiến cũng rất mới lạ đối với lúc bấy giờ: thay vì đăng võ hiệp tiểu thuyết bằng văn, ông Long là người đầu tiên trong làng báo Việt Nam đưa ra một loại tiểu thuyết võ hiệp bằng tranh như kiểu *Comic* của Mỹ bấy giờ. Chi tiêu nhiều, mà bán lại không chạy mấy, báo « Hữu Ích » phải đình bản, mặc dầu chúng tôi đã bàn nhau ghép nó vào với « Tiểu thuyết thứ bảy » và « Phở thông bán nguyệt san », thêm nữa lại tặng phụ trương « Hóa Châu nghĩa sĩ » do Văn Thi viết lời Kim Dung bấy giờ (dựa vào tài liệu Việt Sử) sau khi đã nghiên cứu kỹ tiểu thuyết võ hiệp kỳ tình của Tàu « ăn » vào những điểm nào và mình phải viết như thế nào...

Dù sao chẳng nữa, vào hậu bán thế kỷ 20, ở Bắc, cũng như ở Nam, Vũ Đình Long cũng là một nhà văn, nhà báo, nhà xuất bản đứng chủ trương nhiều báo nhất — riêng số Tiểu Thuyết Thứ Bảy và Phở thông bán nguyệt san tiêu thụ ở trong Nam gần gấp đôi số bán ở Bắc Việt — có một số độc giả tương đối đông đảo và có thể coi là thành công. Trong sự thành công này, ngoài những công trình kể trên, tôi sẽ không quên nói đến hai điểm này nữa:

1) Óc không kỳ thị Nam Bắc.

2) Tín nhiệm người cộng sự.

Về điểm thứ nhất, ông Vũ Đình Long là một người yêu nước chân thành và sáng suốt. Mặc dầu lúc ấy, hơn cả bao giờ, thực dân Pháp tìm các cách để phân ly Nam Bắc và Trung, ông Long lúc nào cũng quan niệm Bắc Trung Nam chỉ là một, mình là nhà văn nhà báo, nhà phổ biến tư tưởng thì có bốn phận ưu tiên là thương yêu tất cả đồng bào mình từ ải Nam Quan đến vịnh Cà Mau. Làm bất cứ

tờ báo nào, ông cũng tha thiết nhắc anh em phải phục vụ cả Bắc lẫn Nam nói chung, còn nói riêng thì trong việc chọn bài nên cần nhắc cho kỹ đừng quên Trung hay Nam phần. Tôi không nhớ vào năm nào, cũng trong tinh thần đó, chính ông bận rộn và ‘phục phịch’ như thế mà đã cất công vào tận miền Nam đi tìm họa sĩ Lê Văn Đệ nhờ họa một tranh lụa vẽ ban cô gái Nam, Trung, Bắc để làm phụ bản cho số Tết, để biểu dương cái tinh thần :

*Trung Nam Bắc, chị cùng em
Chị em trông đó, con chim gọi đàn,
Chim kia còn biết gọi đàn,
Chút tình hữu ái, chị bàn cùng em ...*

Về điểm thứ hai, ông Vũ Đình Long có một cái đức mà nhiều người lãnh đạo không theo kịp tín nhiệm người cộng sự. Cố nhiên là lúc bắt đầu hợp tác với ai, ông cũng đã xem xét đắn đo cẩn thận nhưng người ta không phải là thánh nên cũng nhiều khi bị lầm.

Tuy nhiên, với ông Vũ Đình Long, sau khi xem xét kỹ lưỡng người hợp tác với mình trong một thời gian rồi thì ông lại tin hết sức và giao phó hết phần công việc cho người ấy phụ trách và coi như thế là xong, không còn phải bận tâm đến nữa. Cố nhiên có nhiều khác cũng có đức tính ấy, nhưng tiếc rằng tôi không được biết, trái lại, chỉ gặp nhiều người giao một công việc gì cho ai thì thấp thỏm chỉ lo người ta không làm được chu tất hoặc phần mình hay không đủ tài năng gánh vác như mình. Ông Long không thể : sau khi đã xem xét và hiểu được bạn rồi ông hoàn toàn tin ở sự giúp đỡ của người bạn ấy. Trong nửa thế kỷ làm văn viết báo, tôi đã có may mắn gặp được vài người như thế trong số có ông Nguyễn Văn Vĩnh (chủ nhiệm Trung Bắc Tân Văn, Giám đốc Âu Tây tư tưởng).

Trong mười một năm đồng lao cộng tác, ông Long không có một lúc nào sía vào những công việc ông đã thọ thác cho tôi, nhất là không bao giờ đề ý đến giờ giấc làm ăn : điều cần là kết quả của công việc, sự có mặt ở tòa báo không quan hệ lắm. Cứ vào buổi chiều, nhà báo lại cho người đ m các bài (kể cả của các văn hữu lẫn độc giả gửi về) với những bản in thử và các bản thảo sách sang nhà tôi để cho tôi đọc và sửa ban đêm. Vì nhà tôi (ở phố Hàng Da) cách nhà báo có ba bước đường, buổi sáng tôi sang trả lại, và nếu có điều gì cần thì dặn *xếp com-bô*, rồi ra ngồi vờ vờ với ông Long năm mười phút rồi về. Không bao giờ ông Long hỏi tôi về báo 'Trung Bắc Chủ Nhật' — vì cùng lúc trông nom các báo của ông Long, tôi còn làm thư ký tòa soạn cho báo 'Trung Bắc Chủ Nhật' của ông Nguyễn Doãn Vương về bài vở đăng Tiểu Thuyết Thứ Bảy hay Truyền Bá trong những số tới cũng như không bao giờ tôi phải nói trước với ông tôi định rút mục gì hay thêm mục gì. Chúng tôi bàn với nhau hết truyện dài này thì đăng truyện dài gì, mở cuộc thi này thì nhà báo có khả năng phát tối đa bao nhiêu tiền thưởng hay là số tết năm nay nên đăng hết một truyện 'rút gọn' bằng văn xuôi dịch hay một truyện sáng tác kèm thơ tràng thiên như kiểu 'Dưới giăng thông' của Nguyễn Dân Giám.

Về phần ông Long, mỗi khi bật ra được một ý kiến gì mới hay cần phải viết thư đối phó một việc gì quan hệ ông lại mủ mọt cần thận, lên đồ lều sang nhà tôi bàn luận thì thà, thì thăm với nhau như hai anh buôn bạc giả và mỗi khi đắc ý vì tin chắc thắng lợi sẽ về mình, chúng tôi cả cười với nhau. Chỉ những khi ấy, ông mới uống với tôi một ly rượu mạnh, còn phần ông tôi nhớ rằng chỉ có vào những ngày cận tết, ra xong số Xuân rồi tiền nong tính toán xong xuôi ông mới cúi xuống mở trong tủ ra lấy một chày rượu mới toanh như Cointreau, Kummel chẳng hạn,

ự mở lấy, rót ra hai ly nhỏ uống chúc mừng nhau vì đã làm việc tốt trong năm sắp hết.

Những ngày như thế vui không tả được. Có thời giờ rảnh rồi mà lại hơi chũech choáng hơi men (bởi vì trước đó tôi đã uống kha khá rồi), tôi hút thuốc lá lơ mơ thả khói lên đầy cả gian phòng, he hé con mắt lên nhìn thì thấy Phong Hóa ngày nay, trong phạm vi riều cọt cũng đã nói lên được đôi ba điều « đúng đúng ».

Ở ngoài, gió rét, mưa phùn. Ở trong này, nhìn ông Long qua khói thuốc, tôi thấy ông có vẻ một « tiên ông trong động Tân Dân » thật chớ không phải đùa : Ông hơi nặng đồng cân, da dậu hơi mai mái, không đề râu, đôi mũ phớt, mặc áo ba dờ suy cả trong khi ngồi làm việc, đeo kính trắng, sơ mi lúc nào cũng có nếp, còn quần áo thì bao giờ cũng chọn những màu nhũn nhặn hoặc nâu, hoặc sẫm, nhưng có sọc hoặc chấm một cách trẻ trung mà kín đáo. Hình như đã một hai lần tôi hỏi tuổi ông nhưng ông không hề nói tim hay gan... Có điều này ông không nói ra bao giờ, nhưng chính tôi nhận thấy : tay ông run run và mỗi khi làm việc gì quá mệt thì ông thở nhiều và da mặt hơi tái đi một chút.

Đó là vào khoảng 1940-1952 gì đó, tôi không nhớ kỹ.

**Không làm báo,
buồn không chịu được**

Trong thời kỳ này, công việc làm ăn tiến triển đều đều, mùa hè cũng như mùa đông, sáng nào vào lúc sáu rưỡi bảy giờ tôi thức dậy đứng ở trên bao lơn nhìn xuống đường cũng thấy ông đi tản bộ theo đúng lời khuyên bảo của bác sĩ Massias để hít thở không khí tốt lành trong nửa tiếng đồng hồ. Đúng tám giờ, ông

lật đầu ngồi vào bàn giấy làm việc, cách những nhân viên trị sự và nhà in bằng một tấm bình phong kiểu tàu bằng gỗ mun. Tòa soạn ở tầng lầu hai, còn tầng lầu ba thì nhà ở. Qua một lối đi tầng hai, là một gian rất rộng ăn quanh sang hai nhà hai bên (tầng này ông mua thêm đất ở hai bên để mở rộng nhà in) dùng làm nhà chữ xuống một cái cầu thang đi ra phía sau nữa là nhà máy. Thợ thuyền ra vào như các nhân viên tòa soạn trị sự đều đi qua mặt ông, nhưng cứ đi tự nhiên không chào hỏi gì cả (khác mấy ông chủ báo nho nhoe mới ra đời, mỗi khi đến tòa soạn thì bằng những buộc nhân viên phải đứng dậy chào như lính ngày trước chào quan lớn).

Trừ một ít nhà văn quen biết sẵn ra không kể, hầu hết những nhà văn trẻ tuổi, mới bước vào nghề, ông nhờ tôi tiếp xúc mà đều không có tôi ở đây thì Trúc Khê tiếp, hoặc Thanh Châu nhờ đó, tôi có dịp được biết nhiều nhà văn nhà thơ cũ cũng như mới, già cũng như trẻ đến đề nghị bán tác quyền hoặc đưa ra ý kiến hoặc bàn nên dịch câu thơ này ra thể nọ hay sửa câu thơ nọ ra thể này... Tôi tiếp ở lầu hai nhà báo, tại phòng khách gian ngoài (lầu hai chia làm hai gian, cách một bức tường nhưng cũng có nhiều khi tôi gặp họ ở nhà tôi vào buổi tối ... nhờ có mười một năm ấy, tôi học được cách làm việc của ông Vũ Đình Long, điều đó đã rõ ràng rồi, nhưng may hơn nữa cho tôi là tôi đã có dịp được quen biết với nhiều nhà văn nhà thơ nổi tiếng thời ấy và còn nổi tiếng cả bây giờ nữa.

Bây giờ mà ngồi kể lại thật hết, không có óc đâu mà nhớ nổi, nhưng điều mà ai cũng có thể thấy rõ là một số những nhà văn như Nguyễn Công Hoan, Lê Văn Trương, Hiên Chy, Vũ Long, Nguyễn Tuân, Thanh Châu, Ngọc Giao, Nguyễn Tiến Lãng, Thâm Tâm, Trần Huyền Trân, Tô Hoài, Nam Cao, Văn Cao, Hoàng Cầm, Mộng Sơn, Nguyễn Uyển Diễm, Liêu Dương, Lý Văn Sâm, Lê Tam

Kính, Bùi Hiền. Nguyễn Tất Thứ, Nguyễn Văn Xuân, Phan Du, Vũ Trọng Phụng, Vũ Xuân Tự, Hồ Dzếnh, Nguyễn Văn Niêm, Nguyễn Duy Diễm, Mạnh Phú Tứ, Nguyên Hồng ... đều nổi tiếng thêm lên từ động Tân Dân hoặc là đã từ động Tân Dân mà bước vào văn học sử, Không. Bảo là tiên ông Vũ Đình Long không biết gì ngoài tiền ra, quả thực là vu cáo. Theo tôi, trong hậu bán thế kỷ hai mươi, ông là một trong những nhà trước tác kiêm xuất bản gia đã 'tìm ra' và 'đưa lên' được nhiều văn nhân thi sĩ nhất để làm phong phú cho nền văn học Việt Nam.

Đáng tiếc là đang khi ông dốc toàn lực ra làm việc cho văn học, say mê tìm kiếm những cây bút mới có tương lai và khổ tâm suy nghĩ cách cải tiến ngành báo ngành sách và ngành in trong nước thì Nhật đổ bộ lên Đông Dương làm sáo trộn hết cả công việc ông đang làm dở. Nhiều văn sĩ thi nhân ở Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Truyền Bá, Phở Thông Bán Nguyệt San bị bắt hoặc phải đi xa, để làm những công tác mật. Thêm vào đó, lại còn bao nhiêu vấn đề được đặt ra: giấy in báo không có (phải in bằng giấy bản, giấy moi hay giấy Đập Cầu), nhà in khan thợ, kiểm duyệt gắt gao, phát hành khó vì thông thương tắc trở ... ông Vũ Đình Long đồng loạt tạm ngưng xuất bản các báo, đóng cửa nhà Tân Dân ở 93 Hàng Bông Nệm và dọn nhà in về Mục Xá (Hà Đông) là quê ông, vui thú điền viên.

Trong thời kỳ này, tôi có về thăm ông một bận và lưu lại ở một đêm. Sau khi ăn một bữa cơm thịnh soạn với nhau, ông đặc biệt mở một chai sâm banh ra cùng uống. Trong khi trò chuyện, ông tâm sự với tôi rất nhiều. Có một câu tôi nhớ đến bây giờ: «Bạn tác đi gần hết cả rồi, rút lại bây giờ lại cũng chỉ còn ông với tôi thôi. Buồn tẻ. Mình đang hoạt động, bây giờ ngồi im, bức bối trong người quá. Hay là ta lại tính với nhau làm một cái gì cho vui».

• Tiểu Thuyết Thứ Bảy • in thành tập, khổ nhỏ, bìa nâu, bên

ngoài có cái vòng tròn đỏ, xuất bản mỗi tháng một lần bản không được chạy tay. Tôi bàn áp dụng một khuôn khổ mới một nội dụng mới, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, ra khổ báo hàng ngày xếp tư, không có bìa cũng chẳng chạy hơn, mặc dầu tôi đã cố đi tìm khắp Hà thành những bạn văn có tiếng còn ở lại nhờ giúp sức. Đó là các bạn Phùng Bảo Thạch, Ngô Tất Tố, Nguyễn Đình Lạp, Nguyễn Quốc Ấn, Mai Đăng Đệ, Sở Bảo Doãn Kế Thiện, Ngym Trần Quang Trân. Biết là với thời cuộc mới, chưa thể làm ăn được, ông Vũ Đình Long quyết định đóng cửa hẳn tất cả các báo của ông. treo giò máy in, còn tôi thì trở về Hà nội. Ngoài việc tổng phát hành tất cả các sách báo của nhà Tân Dân nhận làm chủ bút cho báo "Trung Việt và Tân Văn" tờ báo chính thức của Trung Hoa Quốc Gia, do Lư Hán đứng bên trong, đề lên tiếng nói của người Tàu trắng "đến giải với quân đội Nhật ... cho qua ngày ...

Đến khi cách mạng tháng tám bùng lên, ông Vũ Đình Long ở nguyên Mục xá, còn tôi đi xa một dạo hơn ba năm trời. Về đến Hà nội, sau khi Pháp tái chiếm Hà nội, người tới đến thăm trước nhất là ông Vũ Đình Long. Bảy giờ, tôi thấy ông có vẻ mệt mỏi hơn trước. Nhà sách Tân Dân vẫn đóng cửa bỏ không, ông ngồi xem sách một mình trong một gian phòng lạnh phảng phất một mùi ẩm mốc. Các bạn ta bây giờ ra thế nào hả ông? Có ai bị bắt bớ, chết chóc không? Tôi có nhận được một hai lá thư của Hoàng Cầm và Tô Hoài gửi về hỏi thăm.

Hà nội vào những năm "tiền Điện Biên Phủ" buồn ghê buồn gớm. Không biết làm gì tôi đi lang thang ở ngoài đường và thường thường trước khi về nhà, tôi lại rẽ vào ông Vũ Đình Long trò chuyện về tình hình đất nước có thể nói rằng đến tận lúc đó tôi mới thật hiểu những thắc mắc trong tâm can ông Vũ Đình Long và lòng yêu đất nước, xót thương đồng bào của ông nó thấm thiết như thế nào. Ông tâm sự.

— Mình đang làm báo mà bây giờ ngồi im, ông ra làm sao không rõ, chớ tôi thì cảm thấy như người cụt chân cụt tay, ông ạ. Buồn quá, không chịu được.

Tiểu Thuyết Thứ Bảy lại ra đời lần này với một nội dung khác trước : thay vì toàn tiểu thuyết như lúc ban đầu, thay vì bình luận hay gồm đủ các mục chính trị, kinh tế văn hóa v.v... báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy lần tục bản năm 1949 chỉ nhấn riêng về văn học và có thêm một số cây bút mới như Hoàng Thúc Trâm, Phan Khôi, Đào Trinh Nhất, Tản Đà, Nguyễn đồ Mục, Dương Phụng Dực, Nguyễn Tiến Lãng, Phùng Tất Đắc, Mộng Sơn, Nguyễn Uyển Diễm, Bửu Kế... Sau đó Phổ thông bán nguyệt san cũng tục bản với một khuôn khổ lớn hơn trước cũng đăng mỗi kỳ một truyện dài hay một bản kịch mới theo lối « Việt Nam hóa » của ông Vũ Đình Long. Công việc đang tiến hành thì Điện biên Phủ bùng nổ, đất nước chia hai, ông Vũ Đình Long ở lại Hà Nội còn tôi thì xách một cái valy vào trong Nam.

Uống với nhau một
ly nữa lúc chia tay

Hôm ra đi, tôi sang chào từ biệt ông Vũ Đình Long. Ông buồn lắm, và nói :

— Có lẽ chuyến này thôi làm báo hẳn, ông Bắg ạ.

Chưa bao giờ ông phàn nàn với tôi rằng ông đau bệnh gì hay than sức khỏe kém sút. Đây là lần đầu ông nói với tôi là ông mệt. Tôi an ủi :

— Chẳng mệt thì cũng nên nghỉ luôn ông ạ. Năm nay, ông cũng đã lớn tuổi rồi. Ngồi tĩnh, đốt ngón tay, ông phục vụ văn học cũng nên nghỉ để vui chơi với gia đình một chút.

Ông gật đầu, không trả lời tôi, nhưng tôi đoán là ông đủ hiểu tôi nói gì. Là vì ông Vũ Đình Long, trong suốt một đời cần cù làm việc, luôn luôn nuôi một thắc mắc trong lòng: không có con trai. Mãi đến tận khi Nhật bại, Việt mình nằm chánh quyền công việc làm ăn không được phát đạt bằng trước nữa, ông mới được với bà kế hai trai và thêm một gái. Lúc ấy ông đã gần sáu mươi. Khỏi phải nói, ta cũng có thể biết nỗi niềm vui của ông lúc đó mông mênh đến chừng nào ông muốn đem những ngày cuối cùng trong đời ra nuôi nấng và dạy dỗ mấy đứa con trổng nước đó cho nên người: Ông nói:

— Ý ông hợp với ý tôi. Tôi muốn nghỉ làm báo thật dễ vui chơi với gia đình, đúng như ông nghĩ vậy.

Chính một phần vì thế ông Vũ Đình Long không đi cư. Hôm tiễn biệt nhau, tôi còn nhớ ông nói đại khái với tôi thế này:

Ông đi, đó là ý thích của ông. Tôi ở cũng không phải không có lý do. Dù là đất nước chia hai nhưng Nam Bắc lúc nào cũng chỉ là một mối, ông giúp nước theo cách của ông mà tôi giúp theo cách của tôi, ở bất cứ đâu ta đều có thể giúp nước miễn là mình có thiện chí, thiện tâm là được. Tôi chỉ tiếc là mấy độ này tôi yếu, và lại thêm mấy cháu còn nhỏ, đại nên không đi được, chớ đi, tôi cũng thích lắm, chớ bó chân lại ở đây thiếu anh em cũng buồn. Đã đành ai chẳng là anh em một nhà nhưng nhớ lại các anh em cũ mà nay cách trở cũng buồn lắm chớ không phải dễ gì mà khuây khoả ngày một ngày hai cho được.

Cái đó cố nhiên rồi. Nhưng tôi thiết nghĩ cái tình trạng đất nước phân đôi như thế này kéo dài cũng chẳng bao lâu, một vài năm thì lại thống nhất, anh em mình lại sống với nhau như trước, chớ có lâu lạ gì đâu mà sợ.

Ông Long mời tôi ăn một bữa cơm ở trên căn gác tại 93

— Sao tự nhiên ông lại nghĩ rằng đây là lần chót chúng ta gặp nhau và bắt tay nhau.

Tôi không hiểu tại sao. Tôi cảm thấy như thế. Vì thế tôi xuống đây thăm ông, bắt tay ông lần nữa. Rất có thể như thế lắm : đây là lần cuối cùng.

— Ông không nói gở bao giờ ... Sao hôm nay lại thế nhỉ ? Hay là điềm báo trước một chuyện thực sẽ xảy ra chưa biết chừng.

Đêm cuối cùng tiễn đưa nhau buồn quá. Sáng hôm sau ông Vũ Đình Long ra về Hà nội. Tự nhiên không hiểu vì cảm cái tình của ông đối với tôi hay là vì thương thân mình bỏ cả nhà cửa vợ con bè bạn thân yêu để đi lủi thủi vào miền Nam bí ẩn tôi thấy đứng đưng nước mắt ...

Nào ai có ngờ đâu câu nói gở của ông Long lại thành ra sự thật. Một lần nữa, tôi đoán sai thời cuộc : chiến, tranh hai miền chiến tranh triền miên mãi ở trên đất nước này, không những đã không chấm dứt mà mỗi ngày lại mỗi ác liệt thêm lên.

Năm 1965, tôi ở Hong Kong thì được một người bạn gặp ở Cửu Lũng báo cho biết là ông Vũ Đình Long đã mất. Con người ta kỳ lắm : tôi nhất định không tin. Không vì lý do gì cả, tôi yên trí tin ấy là tin thất thiệt. Về đến nước nhà, hỏi thăm anh Đình Xuân Cầu là tế tử của ông và chị Vũ Thị Nga là ái nữ của ông, tôi mới chĩa tin là ông Vũ Đình Long đã tạ thế ở Hà Nội thật, tại chính ngôi nhà 93 phố Hàng Bông là trụ sở của nhà in Tân Dân và năm sáu tờ báo do ông quản nhiệm. Và tôi nhớ lại mười một năm ra vào ở đó, bàn luận công việc với ông từ việc nhỏ đến việc lớn, đờ dẫm nhau, khuyến khích nhau và thương yêu nhau hơn ruột thịt.

Nếu trời đất yên hàn không có chiến tranh, tôi phải là người nói mấy lời khi hạ huyết ông.

Trời bắt tôi không được gặp nhau vào giờ phút cuối cùng, tôi viết bài này đề khóc ông thay một bài điệu văn. Hỡi ơi, xin chứng giám!

VŨ-BẰNG

Saigon 1 tháng 7-1973

BẠN NHỚ ĐÓNG GÓP BÀI VỞ VÀ TÌM ĐỌC

VĂN HỌC CHỦ ĐỀ

HUẾ

- Biên khảo nghiên cứu về cổ đô Huế bài của giáo sư Bửu Dưỡng — Bửu Kế ...
- Sáng tác thơ văn viết về Huế của Nguyễn văn Xuân — Phan Du — Vũ Bằng — Luân Hoán — Hà Nguyên Thạch — Vương Thanh — Túy Hồng — Thành Tôn — Nghiêm Vũ — Thế Viên — Huy Trâm ...
- Một bản nhạc cho Huế của một nhạc sĩ tên tuổi hiện đại.
- Đọc một tác phẩm viết về Huế của một nhà văn thời danh.

I.- Sự mệnh của chí báo

(Tiếp theo trang 2)

thể nói tạo ra bất cứ cái gì để khỏi mang tiếng là không biết. Cho nên khi làm nhiệm vụ thông tin, nhà báo thỏa mãn một nhu cầu xã hội. Nhu cầu đó càng khẩn thiết khi đời sống xã hội càng trở nên rộng rãi, tự do và phức tạp. Thời đại này, sự tổ chức xã hội khuôn con người vào một lối sống cộng đồng, không một hiện tượng xã hội nào lại không ảnh hưởng tới gia đình, tới cả đời sống thầm kín của từng cá nhân. Nghe nói có chiến tranh bùng nổ tại Cao-Ly hay một nơi xa xôi nào bên Đông Nam Á là dân chúng đã vội tích trữ hàng hóa, dù họ ở xa tới mấy trăm ngàn cây số cũng vậy.

Vả con người càng văn minh lại càng thêm nhu cầu.

Hiện nay không một xứ nào trên thế giới có thể tự hào tự túc được. Một sự liên đới tùy thuộc trên mọi phương diện như thế sứ mệnh thông tin và giáo huấn.

Một điều nên đề ý là đưa trẻ bỏ học từ 12 hay 17 tuổi vẫn chưa hoàn thành việc giáo dục của nhà trường. Người thanh niên phải tiếp tục học hỏi qua sách vở và báo chí. Đối với giới thôn quê và lao động, ngoài trường tiểu học ra thì báo chí là trường học duy nhất. Đến nỗi theo bản điều tra của nguyệt san *LA NEF COMBAT* đều cho rằng tờ báo của họ quả thực là một phương tiện trau dồi văn hóa. Một độc giả tờ *LE MONDE* viết: '*LE MONDE* là một kho kiến thức, ai có thể mỗi ngày bỏ ra một giờ rưỡi để học và ghi chép làm thành một tập tài liệu, thì *LE MONDE* quả là một kho vô tận những tin tức và nhận xét'.

Nói đến vai trò chính trị của báo chí, người viết báo phải đề ý gây dư luận dùng làm báo chí làm cơ quan phát biểu tư tưởng. Bởi vậy, theo J. Bourquin, không những nhà báo phải thông tin, còn phải bình luận tin tức, chỉ trích hay tán thành (1)

Bồn phận đầu tiên của nhà báo là giáo huấn dư luận. Dư luận là một quyền lực cai trị thế giới. Trong cuốn *Lịch sử báo chí Anh quốc và Mỹ quốc*. Cucheval Clarigny nói về vai trò của báo chí đề gây dư luận trong trận chiến tranh giành độc lập thế này :

Giờ giáo của Washington chỉ bênh vực một cuộc cách mạng đã được dư luận hoàn thành. Nhưng gây dư luận đó, cắt đứt từng mỗi giây, thức tỉnh trong dân chúng ý niệm quyền lợi và ý thức về tương lai của họ khác biệt tương lai của Anh quốc hun đúc nên tinh thần quốc gia của dân chúng Mỹ, đây là việc của báo chí.

Trên phương diện tạo thành dư luận, báo chí một ảnh hưởng lớn lao hơn sách vở nhiều. Vì báo chí đơn giản hóa những tư tưởng, trừu tượng, trình bày chỗ quan hệ của các biến cố, đưa ra những khía cạnh hài hước hay bi thảm của một sự kiện.

Đã hẳn không phải bao giờ báo chí cũng tán thành dư luận — ít là trong những nước báo chí được tự do — nhưng chắc một điều là báo chí ảnh hưởng rất nhiều tới dư luận, nhất là khi nó phản ánh đúng dư luận dân chúng.

Cứ xem như một vấn đề Tây Ban Nha trước kia đã làm sôi nổi dư luận dân chúng Pháp.

Trong số độc giả báo Cộng Sản *HUMANITÉ*, 92% độc giả có tư tưởng chống Franco, trong khi đó chỉ 23% độc giả báo *FIGARO* là phản đối. Cho nên bảo rằng báo chí thường là người hướng dẫn.

(1) *La liberté de la Presse*, trang 183.

lượng tâm chính trị của độc giả, tưởng cũng không phải là nói quá (1).

Bởi vậy, muốn làm tròn sứ mạng đối với độc giả, người viết báo phải rất khôn ngoan và điều độ. Cái nguy lớn phải tránh là đừng đề cho một đảng phái hay một tổ chức kinh tế nào nắm độc quyền. Mỗi nguy ngập càng to tát hơn khi báo chí đề cho một chính phủ độc tài chỉ huy. Trường hợp đó, còn đâu là tự do phát biểu tư tưởng và tự do phê bình nữa ?

Với cả hai phương diện giáo dục và chính trị trên đây, việc thông tin phải khách quan, xác thực và đầy đủ hết sức. Nhà báo sẽ phản bội sứ mạng của mình khi quên lãng nhiệm vụ đó, dùng ngòi bút xuyên tạc sự thực hoặc phỉnh nịnh thị hiếu của quần chúng khi khuynh đảo dư luận bằng những tin tức bịa đặt hoặc những chuyện hư đồn đề gợi tính tò mò xấu xa của độc giả. Trường hợp đó, báo chí sẽ không còn soi sáng, không còn giáo huấn dư luận, song làm sai lạc và hư hỏng dư luận.

Ở đây tưởng nên nhắc tới lời cảnh cáo của Đức Giáo Hoàng Pie XII trong cuộc tiếp kiến một nhóm chủ nhiệm và ký giả báo chí Mỹ. Ngài nói :

« Ai lại không biết một nhà báo có thể tự ý xuyên tạc các sự kiện bằng cách tách biệt nó ra khỏi toàn khối các sự kiện khác, hoặc có thể làm mất ý nghĩa chính đáng của một việc, hoặc bóp chết một sự thật phải được đề ý tới ? Kết quả của sự xuyên tạc ấy là quần chúng bị lầm lạc, một thảm kịch nhân loại diễn ra, như nội biến hay khi cả chiến tranh cũng bùng nổ. Mà như vậy chỉ vì một nhân viên bất xứng của giới báo chí các ông đã vì một lý do nào đó không trung thành với trách nhiệm nặng nề đối với sự thật (2) »

1) La Nef. trang 162.

2) L'Observatore Romano 23-1-1950.

thi hành nôi đề án phối hợp đường xe hỏa và đường ô tô, vì các nhà báo công kích kịch liệt. Chính quyền cũng phải buộc lòng thi hành chính sách nhượng bộ đối với vấn đề sản xuất rượu, tại báo chí cho rằng tốt hơn là không nên ủng hộ ý định của chính phủ. Đến vấn đề xuất cảng ngũ cốc, chính phủ cũng đành khó giải quyết, vì báo chí ở thôn quê vào hùa với nhau phản đối.

Chúng tôi xin nói thêm là tuy báo chí nói chung có một ảnh hưởng sâu xa, nhưng đặc biệt là các báo hàng ngày. Những tin tức thông báo cho độc giả như là có thực; mãnh lực của những câu nói hùng mạnh, tất cả những cái ấy được lặp đi lặp lại hàng ngày sẽ có một tác động rất lớn trên tâm trí người đọc.

Để kết luận, chúng ta có thể dùng câu nói sau đây của Alfred de Vigny, và áp dụng vào những dân tộc ở mọi nước tân tiến : *Người Pháp nào cũng có một bạn tâm phúc để phỉnh nịnh, khuyên răn trong hết mọi trường hợp. Đối với họ người ấy trung thành và khôn thiết hơn cả vợ con cha mẹ. Không có người bạn ấy, họ sẽ như người mất trí, không thể làm gì, không thể định đoạt và biết gì nữa. Sáng nào vào lúc ăn quà người bạn ấy cũng tới, mang cho họ tư tưởng và tin tức hàng ngày. Đây là tờ nhật báo của họ (1).*

HỒ ANH CHƯƠNG

1) Gilberte Henry L'oston : « L'Abc de la presse », trang 76,

VĂN HỌC HỘP THƯ

Văn Học đã nhận được thư và những sáng tác của các bạn đọc dưới đây. Chúng tôi đã đọc và gửi lời cảm tạ đến các bạn đã và đang có ý định cộng tác với Văn Học. Mong các sáng tác kỳ sau Văn Học sẽ hân hạnh được đăng. Các bạn Hồ Thy Cơ — Hồ Dã Dâng — Trần Hữu Nghiễm — Trần Nhật Khánh — Hiệp Sĩ Đa Tình — Hồ Nguy Nghiễm — Đỗ Hường — Nguyễn Ngọc Hoàng — Bùi Thanh Quang — Thảo Lan Hoa — Trương Thụy Ngọc Bích — Trần Ngọc Kim,

— Ông NGUYỄN VĂN CUỘC (Nhatrang). Ông gửi 500 đồng bằng bưu phiếu đề tên cô Nguyễn thị Ngọc Liên, chúng tôi sẽ mua giúp cuốn sách đó gửi ra ông.

— Cô HOÀNG NGỌC ANH. Sẽ trả lời những câu hỏi của cô trong một thư riêng hoặc trên VH kỳ sau.

— Sẽ đăng thơ của các bạn: Nhật Lệ Giang — Nguyễn An Bình — Dương Linh — Hồ Thế Thất — Trần Ngọc Kim — Cao Trường Huy — Yến Nguyên Thanh. Mong gửi tiếp. Chúc các bạn luôn mạnh và toại nguyện.

* Trả lời bạn đọc hỏi mua Văn Học.

● Xin các bạn đừng đề tiền trong thư vì bưu điện không chịu trách nhiệm (dù thư bảo đảm). Vậy mong các bạn trả tiền bằng tem sống (nếu dưới 200 đồng) và trả bằng bưu phiếu hoặc chi phiếu (trên 200 đồng). Tất cả các thư mua báo, và bưu chi phiếu xin đề tên cô Nguyễn thị Ngọc Liên địa chỉ: 449B Hai Bà Trưng. Quận 3 — Saigon. Đ.T. : 41.265